

**ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN**



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN (1960 - 2018)

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2020**



U.S. AIR MAIL
10¢



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN (1960 - 2018)

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Mới

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Sơn (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

BAN CHỈ ĐẠO

1 Bàn Kim Thanh	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
2 Bàn Tân Khách	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
3 Trần Văn Đạt	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban
4 Triệu Thị Kiều	Ủy viên BCH Đảng bộ	Thành viên
5 Trần Nho Nguyên	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên
6 Triệu Phúc Vinh	Chủ tịch Hội NCT	Thành viên

BAN BIÊN SOẠN

1 Mai Thị Hồng Vĩnh	Giảng viên khoa Lịch sử Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
2 Đỗ Hằng Nga	Giảng viên khoa Lịch sử Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
3 Dương Minh Nhật	Tổ trưởng Tổ Lịch sử địa phương, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

- | | | |
|----|---|---|
| 1 | Trần Văn Đạt | Phó Bí thư Thường Trưởng ban
trực Đảng ủy |
| 2 | Triệu Thị Kiều | Ủy viên BCH Đảng bộ Phó ban |
| 3 | Trần Nho Nguyên | Nguyên Bí thư Đảng ủy Thành viên |
| 4 | Triệu Phúc Vinh | Chủ tịch Hội NCT Thành viên |
| 5 | Triệu Thị Sơn | Phó Chủ tịch Hội NCT Thành viên |
| 6 | Triệu Kim An | Đảng viên Chi bộ Thành viên
Khuổi Deng 1 |
| 7 | Triệu Thị Tư | Đảng viên Chi bộ Thành viên
Khuổi Deng 1 |
| 8 | Triệu Kim Ly | Chủ tịch MTTQ Thành viên |
| 9 | Triệu Văn Sơn | Chủ tịch Hội Cựu Thành viên
chiến binh |
| 10 | Triệu Văn Phượng | Bí thư Đoàn TNCS Hồ Thành viên
Chí Minh |
| 11 | Hoàng Thị Tàn | Chủ tịch Hội Nông dân Thành viên |
| 12 | Triệu Thị Tiên | Chủ tịch Hội LHPN Thành viên |
| 13 | Bàn Sinh Thành | Người cao tuổi thôn Thành viên
Khuổi Deng 1 |
| 14 | Bàn Thị Say | Người cao tuổi thôn Thành viên
Khuổi Deng 1 |
| 15 | Bí thư Chi bộ trực thuộc (09 đồng chí) | Thành viên |



LỜI GIỚI THIỆU

Tân Sơn được thành lập tương đối muộn so với nhiều địa phương trên địa bàn huyện Chợ Mới. Năm 1953, xã Độc Lập (Tân Sơn ngày nay) được thành lập, là một đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Bạch Thông. Mặc dù, xã chưa hình thành Chi bộ Đảng, song dưới sự lãnh đạo, điều hành của chính quyền xã, nhân dân Tân Sơn luôn phát huy truyền thống cách mạng, nỗ lực vượt lên mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Năm 1960, Chi bộ xã Độc Lập ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Độc Lập (Chi bộ xã Tân Sơn), Đảng bộ xã Tân Sơn, cho đến nay trải qua gần 60 năm, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Tân Sơn luôn tự hào về những thành quả to lớn đã đạt được, đặt nền tảng vững chắc để xã Tân Sơn tiếp tục hoàn thành sứ mệnh xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

Để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà; đồng thời thực hiện Chỉ thị 15-CT/TW ngày 28/08/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử

Đảng Cộng sản Việt Nam", Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 07/04/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn, Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng"*, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Sơn khóa IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 quyết định tổ chức biên soạn cuốn *"Lịch sử Đảng bộ xã Tân Sơn (1960 - 2018)"*.

Mục đích đề ra nhằm tái hiện lại khách quan quá trình ra đời, xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ; từ đó, tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay; đồng thời, xây dựng thành tài liệu để tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân địa phương.

Cấu trúc của cuốn sách gồm Lời giới thiệu, Phần Mở đầu, 4 chương (I, II, III, IV) và các phần Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách ghi lại những đóng góp to lớn của nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương trên địa bàn xã Tân Sơn vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong các thời kỳ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với việc

ghi lại những thành công của Đảng bộ, cuốn sách cũng ghi lại cả những mặt hạn chế trong công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương qua các chặng đường lịch sử; những bài học về công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trên mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; về việc vận dụng đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương nhằm đảm bảo tính trung thực, khách quan của lịch sử.

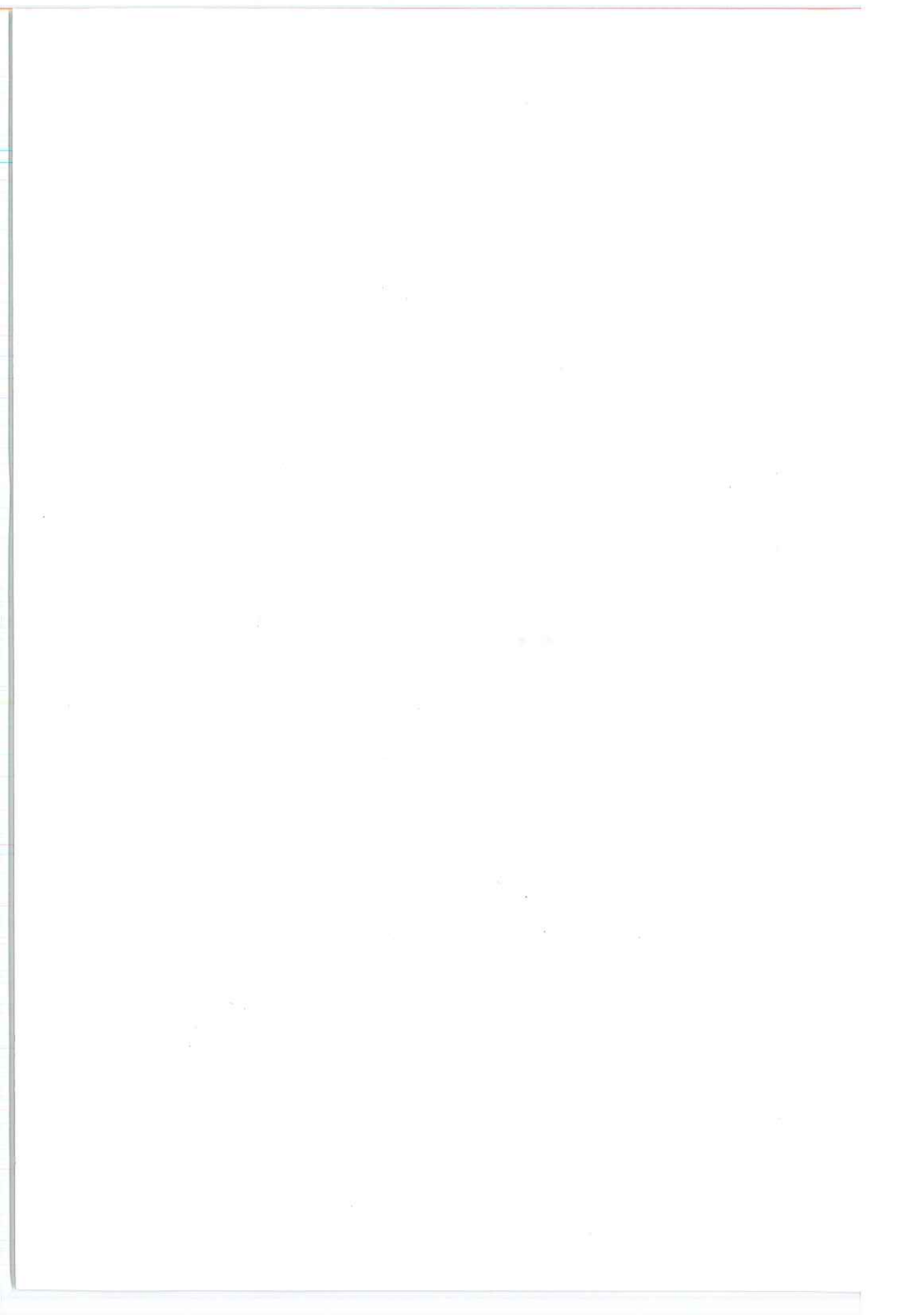
Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng bộ xã, Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Huyện ủy Chợ Mới; sự giúp đỡ nhiệt tình, trách nhiệm của các đồng chí cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kì và của toàn thể nhân dân xã. Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Sơn (1960 - 2018)*", Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Sơn trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân đã tham gia ý kiến xây dựng trong quá trình biên soạn và xuất bản cuốn sách.

Sau một thời gian biên soạn, đến nay, cuốn "*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Sơn (1960 - 2018)*" đã hoàn thành. Mặc dù,

Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã có nhiều nỗ lực, song chắc hẳn cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Sơn kính mong tiếp tục nhận được sự đóng góp của các đồng chí để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Tân Sơn (1960 - 2018)*" với các đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

BÀN KIM THANH



Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

Tân Sơn là danh xưng của xã nằm ở phía đông bắc huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, có tổng diện tích đất tự nhiên là 6.292,17 ha¹. Vị trí địa lý của xã được xác định: phía bắc giáp xã Mỹ Thanh (huyện Bạch Thông), xã Côn Minh (huyện Na Rì); phía đông giáp xã Quang Phong (huyện Na Rì); phía tây giáp phường Xuất Hóa (thành phố Bắc Kạn), xã Hòa Mục (huyện Chợ Mới) và phía nam giáp xã Đồng Xá (huyện Na Rì), xã Cao Kỳ (huyện Chợ Mới).

Xã Tân Sơn được bao bọc xung quanh bởi các dãy núi đá Áng Toòng, Khau Da, Khau Đại, Phja Tang, có độ cao trung bình từ 300 m - 500 m so với mực nước biển, địa điểm cao nhất là đỉnh núi Tầm Bọ (Núi Lớn 1.091 m). Về cơ bản, địa hình của xã tương đối hiểm trở, bị chia cắt bởi các dãy núi đá. Khí hậu Tân Sơn mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa. Nhiệt độ trung bình trong năm là 21°C, các tháng có nhiệt độ cao nhất bao gồm tháng 6, 7, 8 (27° - 27,5°C), tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 1 (11°C).

¹ Ban Chấp hành Đảng ủy xã Tân Sơn, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VIII Đại hội khóa IX nhiệm kì 2015 - 2020, ngày 19/6/2015, tr.1.

Mùa hạ trùng với gió mùa đông nam, mùa đông trùng với gió mùa đông bắc, trời giá rét. Nhìn chung, đặc điểm khí hậu ở địa phương là nhiều mưa, lạnh, hiện tượng sương muối, gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, phát triển của cây trồng và vật nuôi cũng như sức khỏe của con người nhưng lại là điều kiện thích hợp để phát triển một số cây ưa lạnh như gừng, hồi...

Các con suối Khuổi Luông, Bản Lù, Phja Rạ, Khuổi Đeng chảy qua địa bàn xã, góp phần cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân địa phương, song do địa hình núi cao, bị chia cắt mạnh nên thường tạo ra những dòng chảy xiết vào mùa mưa gây ra các trận lũ, lũ quét ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Trước đây, người dân Tân Sơn đi lại chủ yếu thông qua các con đường mòn men theo sườn đồi, núi khá hiểm trở. Từ năm 2011, thực hiện chủ trương của Chính phủ, cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới, hệ thống các tuyến đường giao thông của xã và liên xã được mở rộng, nâng cấp, hoạt động giao thông của nhân dân địa phương trở nên thuận lợi hơn. Tân Sơn có con đường dài 4 km nối liền trung tâm xã với Quốc lộ 3, từ các tuyến đường này, người dân trên địa bàn xã có thể lưu thông với các địa phương khác trong tỉnh và cả nước. Do đặc điểm địa hình

phức tạp nên giao thông gặp nhiều khó khăn, nhất là về mùa mưa, cùng với đó là sự phân bố các thôn phần lớn xa trung tâm xã: thôn Phja Rạ (40 km), Bản Lù (20 km), Nặm Dắt (11 km), gây ảnh hưởng tới sinh hoạt của người dân và sự phát triển chung của toàn xã.

Loại đất phổ biến ở Tân Sơn là feralit màu đỏ nâu và feralit màu vàng nhạt. Feralit màu đỏ nâu phát triển trên đá vôi, tỉ lệ mùn tương đối cao, chất đất khá tơi xốp, có khả năng trồng các loại cây như gừng, đỗ tương... Feralit màu vàng nhạt có độ ẩm tương đối lớn, độ mùn cao thích hợp cho phát triển lâm nghiệp. Ngoài ra, đất phù sa phân bố rải rác dọc các con suối được người dân khai thác để trồng lúa. Tuy nhiên, loại đất này chiếm số lượng ít, trong tổng số 6.292,17 ha, đất lâm nghiệp là 5.697,6 ha, đất nông nghiệp chỉ có 49,6 ha, tập trung chủ yếu ở các thôn Nặm Dắt, Bản Lù và Phja Rạ. Việc thiếu đất canh tác, điều kiện địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn là một trong những trở ngại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở Tân Sơn.

Với 90% diện tích là đồi núi, xã có điều kiện thuận lợi cho thực vật tự nhiên và rừng trồng phát triển. Rừng có vai trò quan trọng trong đời sống của người dân địa phương, góp phần cung cấp nguồn sản vật phục vụ nhu cầu cuộc sống hằng ngày của đồng bào Tân Sơn. Trước đây, rừng Tân Sơn có nhiều loài gỗ quý như lát, đinh, nghiến, nhất là

sao, loại gỗ tốt có sức chịu nắng, mưa, khó mục, lâu khô, nhựa đắng, dùng để chế tạo các đồ thủ công mỹ nghệ. Các loại rau ngót rừng, quả mắc mật, măng, củ mài, củ ấu cho đến các loại cây dược liệu quý như giảo cổ lam, chè dây, hoài sơn. Sản vật ở rừng là cứu cánh cho đồng bào Tân Sơn trong những dịp giáp hạt thiếu đói, đặc biệt nguồn dược liệu quý góp phần tạo nên tập quán trong thu hái và chữa bệnh bằng thuốc nam của người Dao Đỏ nơi đây, với nhiều bài thuốc mang tính gia truyền riêng có ở người Dao. Ngày nay, trên cơ sở tận dụng quỹ đất rừng, nhân dân địa phương tích cực trồng rừng nhằm bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế. Rừng không chỉ gắn bó với nhân dân nơi đây về cuộc sống vật chất, mà còn ảnh hưởng đến đời sống văn hóa tâm linh của cộng đồng người Dao Đỏ thông qua ngôi miếu làng được đặt tại rừng. Trong thời kì có chiến tranh, rừng là nơi trú ẩn, cất giấu lương thực, đạn dược và là địa bàn để dân quân luyện tập.

Kinh tế truyền thống của người dân Tân Sơn chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và thu hái lâm thổ sản. Trước đây, người Dao Tân Sơn phần lớn canh tác nông nghiệp theo lối du canh, du cư, phát đồi, rừng làm nương rẫy. Về cơ bản, địa bàn canh tác tập trung ở các sườn đồi có độ dốc tương đối lớn để làm nương rẫy trồng lúa nương, ngô, đỗ tương, sắn. Bên cạnh sản xuất nương rẫy là chủ yếu, đồng bào Tân

Sơn đã biết cải tạo đất thành các mảnh ruộng để trồng trọt. Ruộng phần lớn được hình thành trên các sườn đồi có độ dốc vừa phải hoặc từ các vạt nương cũ có nguồn nước dẫn từ trên núi, đồi xuống được đồng bào nơi đây gọi là “ruộng treo”. Như vậy, khi điều kiện tự nhiên không tạo thuận lợi cho phép người dân Tân Sơn canh tác ruộng nước như một số địa bàn khác thuộc vùng thấp của huyện, đồng bào nơi đây đã biết cải tạo nương thành ruộng để sản xuất.

Trước đây, do mật độ dân số thưa thớt, rừng còn nhiều, người Dao ở địa phương chủ yếu khai phá nương bằng cách đốt rừng, tận dụng độ mùn của đất và lớp tro than để sản xuất, khi đất bị bạc màu, họ tiến hành khai phá mảnh đất khác. Do đó, cùng với những kiêng kỵ trong phong tục tập quán, bà con không có thói quen bón phân trong sản xuất nên năng suất tương đối thấp. Bên cạnh trồng trọt, người dân Tân Sơn tiến hành chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm.

Đồng bào ở Tân Sơn khá thành thạo một số nghề thủ công truyền thống như đan lát, dệt vải, làm mộc, làm giấy. Phụ nữ thể hiện sự khéo léo qua hoạt động nhuộm vải và thêu các loại hoa văn trên vải. Đàn ông giỏi chế tạo các loại nông cụ, súng kíp phục vụ sản xuất và săn bắn. Nghề làm giấy cũng khá phổ biến trong đời sống người Dao ở Tân Sơn trước đây. Nguyên liệu được lấy từ các loại cây nứa,

vầu. Giấy có chất lượng bền và tốt, được dùng để viết sách cúng, gia phả và làm tiền vàng trong thờ cúng. Tuy nhiên, hoạt động thủ công nghiệp mang tính chất nghề phụ và nhằm đáp ứng cho nhu cầu của gia đình là chủ yếu.

Nghề rừng vốn gắn bó với đời sống của người dân địa phương ngay từ khi bộ phận dân cư đầu tiên đặt chân tới mảnh đất này. Họ khai thác các sản vật từ rừng thông qua hoạt động săn bắn và hái lượm nhằm bổ sung nguồn lương thực, thực phẩm phục vụ cho bữa ăn hằng ngày, đặc biệt là vào dịp giáp hạt. Ngày nay, khi tài nguyên rừng ngày càng suy giảm, cùng với chính sách bảo vệ rừng, sự chỉ đạo của các cấp, ban ngành ở địa phương, nhân dân Tân Sơn tích cực trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc và phát triển kinh tế từ rừng. Nhiều loại cây lâm nghiệp đem lại giá trị kinh tế cao, tăng nguồn thu nhập cho người dân địa phương như: trúc, mỗ, quế... Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các chính sách, dự án dần được thực hiện có hiệu quả, người dân dần thay đổi tập quán sản xuất chuyển từ du canh, du cư sang định canh, định cư, ổn định cuộc sống.

Cùng với quá trình lịch sử hình thành và phát triển của xã, tình hình dân số Tân Sơn có sự biến động. Năm 1953, để đáp ứng yêu cầu của cuộc phát động thực hiện cải cách ruộng đất, giảm tô, được sự chỉ đạo của cấp trên, xã Độc Lập (Tân Sơn ngày nay) được thành lập trên cơ sở tách

ra từ xã Phong Lưu. Dân số toàn xã Độc Lập vào thời điểm đó là 43 hộ, 215 nhân khẩu. Thành phần tộc người chủ yếu là dân tộc Dao (nhóm Dao Đỏ). Đến nay, dân số Tân Sơn tăng lên 380 hộ với 1.580 nhân khẩu.

Tân Sơn là địa bàn cư trú của ba dân tộc Dao, Tày, Kinh phân bố trên 6 thôn. Trong đó, người Dao chiếm 98%, người Tày và người Kinh chiếm 2% dân số toàn xã. Số người Kinh, Tày cư trú tại địa phương phần lớn là từ các địa phương khác đến làm dâu, ở rể thông qua hôn nhân hỗn hợp giữa các dân tộc.

Trong quá trình lao động sản xuất và đấu tranh chế ngự thiên nhiên, nhân dân Tân Sơn đã sáng tạo, tích lũy những nét văn hóa khá đa dạng. Trên cơ sở tác động bởi môi trường cảnh quan tự nhiên, ảnh hưởng của văn hóa Dao - cư dân chiếm số đông ở Tân Sơn và sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người tạo nên văn hóa địa phương vừa mang đặc điểm chung của vùng miền vừa chứa đựng những bản sắc riêng.

Trong văn hóa vật chất, loại hình nhà cửa truyền thống của đồng bào Tân Sơn trước đây chủ yếu là nhà nửa sàn nửa đất. Loại hình kiến trúc ngôi nhà này được dựng lên trên cơ sở lợi dụng thế đất dốc để làm sàn nhô hẳn ra phía trước, phần nhà ở tựa vào sườn núi, đồi. Đây là cách

thức dựng nhà truyền thống của người Dao Đỏ, phù hợp với điều kiện địa hình Tân Sơn. Ngoài ra, loại hình nhà trệt được kết cấu tương đối đơn giản cũng tồn tại ở đồng bào Dao Đỏ Tân Sơn trước đây. Ngày nay, nhà cửa của đồng bào các dân tộc ở Tân Sơn đã dần được bê tông hóa. Bên cạnh nhà ở là trang phục, ẩm thực, phương tiện vận chuyển đều phản ánh các yếu tố tự nhiên và tập quán của cư dân cư trú tại địa phương.

Phong tục tập quán địa phương cũng chứa đựng nhiều nét văn hóa đặc sắc. Người Dao Đỏ có thói quen sử dụng tên đệm theo quy tắc nhất định để phân biệt chi, thứ bậc, thế hệ của người đàn ông trong dòng họ. Mỗi dòng họ có một hệ thống tên đệm riêng, khác nhau về số lượng, nhiều nhất là họ Triệu (chi họ Triệu Đỏ) ở Bản Lù có 9 tên đệm. Hệ thống tên đệm là dấu hiệu để nhận biết những người cùng họ.

Đối với mỗi người đàn ông Dao, cấp sắc là thủ tục bắt buộc nhằm đánh dấu sự trưởng thành. Sau nghi lễ cấp sắc, họ có thể tham gia vào các hoạt động của cộng đồng với tư cách là một người đã trưởng thành; cấp sắc đồng thời là điều kiện để có thể giao tiếp với cõi âm, hành nghề thầy cúng. Nghi lễ cấp sắc trải qua nhiều bậc: 3 đèn, 7 đèn và 12 đèn, trong đó phổ biến nhất là 3 và 7 đèn. Cấp sắc 3 đèn là bắt buộc với tất cả mọi người đàn ông Dao đến tuổi trưởng

thành, nếu người đàn ông nào muốn trở thành thầy cúng họ phải trải qua bậc 7 đền.

Sinh hoạt tín ngưỡng khá phong phú, bao gồm các nghi lễ thờ cúng liên quan đến gia đình, dòng họ và cộng đồng. Trong đó, các nghi lễ thờ cúng tổ tiên chủ yếu tập trung vào các dịp lễ tết trong năm ở phạm vi gia đình và dòng họ. Do đặc điểm điều kiện địa vực cư trú và tập quán canh tác trước đây nên lễ nghi mang tính cộng đồng chỉ tập trung ở nghi thức thờ cúng tại ngôi miếu làng. Ở phạm vi dòng họ, mỗi tông tộc có một tộc trưởng, nhà tộc trưởng đặt bàn thờ cúng gọi là “hùng lâu” hay còn gọi là nhà lớn, nơi tổ chức hành lễ, cúng bái và ăn tết chung. Vào các dịp lễ tết lớn trong năm, sau khi tổ chức ở nhà lớn, các gia đình tiến hành nghi lễ riêng tại nhà.

Cũng như nhiều địa phương khác, tính cộng đồng giúp đỡ nhau trong cuộc sống là một đặc điểm nổi bật trong văn hóa địa phương. Người dân Tân Sơn cùng nhau đối phó với những khó khăn, khắc nghiệt của tự nhiên; hỗ trợ nhau trong sản xuất, lúc khó khăn hay khi gia đình có công việc quan trọng như cấp sắc, cưới xin, tang ma, ốm đau bệnh tật. Truyền thống tương thân, tương ái, đoàn kết được phát huy, phát triển thành tinh thần cách mạng trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương, đất nước; tinh thần tự lực, tự cường nỗ lực vươn lên xây dựng quê

hương của mỗi người dân Tân Sơn. Ngày nay trong xu thế hội nhập, văn hóa của các tộc người ở Tân Sơn nói riêng, Bắc Kạn nói chung có sự giao lưu, tiếp thu những yếu tố văn hóa tinh hoa từ bên ngoài làm phong phú, đa dạng thêm nền văn hóa bản địa.

Trải qua các thời kì lịch sử, quá trình hình thành và phát triển địa danh và địa giới của xã Tân Sơn ngày nay có nhiều biến đổi. Thời các vua Hùng dựng nước, Tân Sơn là vùng đất thuộc bộ Vũ Định (Nhà nước Văn Lang). Dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc (179 TCN - 938), Tân Sơn vào thời nhà Hán thuộc quận Giao Chỉ, dưới thời thuộc Đường nằm trong châu Long và châu Vũ Nga¹.

Vào thời Lý - Trần, Tân Sơn là phần đất thuộc huyện Vĩnh Thông, đến thời thuộc Minh đặt là châu Vĩnh Thông, phủ Thái Nguyên, vùng đất này lại nằm trong châu Vĩnh Thông. Năm Quang Thuận thứ 7 (năm 1466) đời Lê Thánh Tông, châu Vĩnh Thông đổi tên gọi là châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa. Qua các triều đại sau, tên gọi châu Bạch Thông không có sự thay đổi, bao gồm phần đất của Bạch Thông, Chợ Đồn và Ba Bể ngày nay.

Cuối thế kỉ XIX, sau khi hoàn thành công cuộc xâm lược nước ta, thực dân Pháp tiến hành xây dựng bộ máy

¹ Phan Huy Chú (2014), *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập 1 (Dư địa chí), Nxb. Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh, tr.327.

chính quyền ở các địa phương. Pháp xóa bỏ tỉnh Thái Nguyên đặt châu Bạch Thông thuộc tiểu quân khu Cao Bằng, đạo quân binh II Lạng Sơn. Tân Sơn lúc này vẫn thuộc châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa.

Từ năm 1945 trở về trước, Tân Sơn ngày nay là một thôn (thôn Bản Lù) thuộc xã Xuất Hóa (nay là Phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn). Năm 1946, Sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Chính phủ đã có những điều chỉnh về hệ thống hành chính cấp cơ sở. Thôn Bản Lù (xã Tân Sơn ngày nay) lúc bấy giờ lại thuộc về xã Phong Lưu. Đến tháng 8/1953, thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc chỉnh đốn Chính quyền Dân chủ Nhân dân cấp xã để phục vụ cho công cuộc giảm tô, cải cách ruộng đất, được sự chỉ đạo của cấp trên, xã Độc Lập được hình thành trên cơ sở tách ra từ xã Phong Lưu. Năm 1964, theo Quyết định của Bộ Nội vụ¹, địa danh Độc Lập đổi thành Tân Sơn và tên gọi đó được dùng cho đến hiện nay.

Bước vào thời kì xây dựng Chủ nghĩa xã hội, do nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103-NQ/TVQH thành lập tỉnh Bắc Thái trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Với sự thay

¹ Bộ Nội vụ, Quyết định số 150-NV, ngày 12/5/1964, về việc sửa đổi tên một số xã của tỉnh Bắc Kạn.

đổi đó, Tân Sơn là đơn vị hành chính trực thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái. Năm 1998, thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 06/7/1998, huyện Chợ Mới chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách 15 xã phía nam huyện Bạch Thông, gồm: Tân Sơn, Hòa Mục, Thanh Mai, Thanh Vận, Mai Lạp, Nông Hạ, Nông Thịnh, Cao Kỳ, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Bình, Như Cố, Bình Văn, Yên Đĩnh, Quảng Chu và thị trấn Chợ Mới.

Như vậy, gắn liền với sự biến đổi của châu, huyện Bạch Thông qua các thời kì lịch sử với nhiều lần sáp nhập và chia cắt, từ đây Tân Sơn là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Xã gồm bao gồm có 6 thôn: Khuổi Đeng 1, Khuổi Đeng 2, Nà Khu, Nặm Dắt, Bản Lù, Phja Rạ.

Tân Sơn là vùng đất thuộc khu vực trung du miền núi phía bắc, địa bàn có vị trí chiến lược, an ninh quốc phòng quan trọng của cả nước, ngay từ thời kì phong kiến nhân dân Tân Sơn cùng đồng bào các dân tộc trong vùng luôn phải đương đầu với các thế lực thù địch. Trong hoàn cảnh đó, người dân Tân Sơn ngày nay đã cùng với nhân dân trong vùng luôn phát huy tinh thần yêu nước, đấu tranh chống lại kẻ thù dưới những hình thức khác nhau để bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phong kiến phương Bắc từ Tần, Hán đến Tống, Nguyên, Minh, Thanh (Trung Quốc), quân dân Tân Sơn ngày nay luôn sát cánh cùng nhân dân trong vùng và cả nước đánh bại các đạo quân xâm lược hung hãn. Tiêu biểu là các cuộc đấu tranh do tù trưởng người Mông (Tôn Đản) chỉ huy, chống giặc Tống; phong trào nghĩa binh “áo đỏ” nổ ra ở Thái Nguyên, chống lại ách đô hộ của nhà Minh... Trong các cuộc đấu tranh đó đều có sự đóng góp của đồng bào các dân tộc Việt Bắc nói chung và Tân Sơn nói riêng. Con em Tân Sơn đều hăng hái gia nhập vào các đội quân để đánh địch, góp phần cùng nhân dân cả nước giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc bảo vệ đất nước.

Giữa thế kỉ XIX, lợi dụng sự khủng hoảng ngày càng trầm trọng của chế độ phong kiến Triều Nguyễn, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đặt được bộ máy cai trị ở các tỉnh thuộc Nam Bộ, Trung Bộ và đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp tiến hành đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía bắc. Năm 1884, Pháp đánh chiếm tỉnh thành Thái Nguyên. Sau khi chiếm giữ được cửa ngõ của khu vực trung du miền núi phía bắc, chúng bắt đầu tấn công các vùng xung yếu. Mặc dù, Pháp tập trung lực lượng, cố gắng đánh chiếm các địa phương, song chúng luôn luôn vấp phải sự kháng cự mãnh liệt của đồng bào các dân tộc nơi đây,

đặc biệt là nhân dân vùng Bạch Thông. Đến cuối năm 1894, quân Pháp mới có thể thành lập đồn binh tại Phủ Thông và năm 1895 chiếm được toàn bộ đất đai ở miền thượng lưu sông Cầu, đánh dấu việc hoàn thành kế hoạch đánh chiếm vào khu vực Bắc Thái Nguyên nói chung và Bạch Thông nói riêng của quân Pháp. Từ đây, nhân dân Tân Sơn ngày nay cùng với nhân dân các dân tộc ở Bạch Thông phải chịu ách cai trị của chính quyền thực dân Pháp.

Sau khi chiếm đóng Bắc Kạn, thực dân Pháp chia tỉnh này thành 5 châu. Tân Sơn lúc bấy giờ là một vùng đất thuộc châu Bạch Thông. Thực dân Pháp đặt bộ máy cai trị khá chặt chẽ từ cấp châu đến tổng và xã; tiến hành thiết lập bộ máy đàn áp quân sự từ trên xuống dưới và thực hiện chính sách bóc lột về kinh tế, nô dịch về văn hóa.

Đời sống người dân địa phương vốn nghèo khổ lại bị đè nặng bởi chính sách thuế, sự những nhieu của quan lại cai trị địa phương, làm cho nhân dân địa phương lâm vào cảnh đói, rách liên miên. Bị áp bức, bóc lột đến cùng cực, nhân dân vùng đất Tân Sơn cùng với đồng bào các dân tộc ở Bạch Thông đã nổi dậy đấu tranh chống lại sự tàn bạo của chính quyền thực dân. Nổi bật là cuộc nổi dậy chống lại chế độ thu thuế bất công của đồng bào người Dao ở Tân Sơn xã Cao Sơn ngày nay vào năm 1904; cuộc nổi dậy của tù nhân ở thị trấn Bắc Kạn (1918 - 1919)... Các cuộc đấu tranh trên tuy

bị đàn áp dã man nhưng đã có ảnh hưởng không nhỏ đến các tầng lớp nhân dân.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nắm quyền lãnh đạo phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Sự kiện đó đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển cách mạng nước ta. Từ thời điểm này trở đi, phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng ngày càng trở nên sôi nổi, rộng khắp trong cả nước.

Tháng 02/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Người triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5/1941). Sau Hội nghị này, công cuộc chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang được tiến hành gấp rút; phong trào cách mạng ngày càng lan rộng và lớn mạnh. Trên cơ sở sự phát triển của phong trào cách mạng, ngày 22/9/1943, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Chi bộ Chí Kiên được thành lập tại khu vực Coổng Tát, thôn Bản Duồm, xã Thượng Ân, huyện Ngân Sơn do đồng chí Dương Mạc Hiếu làm Bí thư. Chi bộ Đảng Chí Kiên được ra đời, mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng. Từ đây nhân dân tỉnh Bắc Kạn, trong đó bao gồm vùng đất Tân Sơn ngày nay đã có một Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng.

Sau khi có Chỉ thị *"Sửa soạn khởi nghĩa"* (ngày 07/5/1944) của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi *"Sấm vũ khí đuổi thù chung"* (ngày 10/8/1944) của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng toàn quốc phát triển nhanh chóng. Không khí chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Bạch Thông ngày càng sôi nổi.

Ngày 09/3/1945, quân Nhật đồng loạt nổ súng tấn công quân Pháp và giành quyền thống trị Đông Dương. Sau khi cuộc đảo chính của Nhật diễn ra, Ban thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng, đề ra bản chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*, phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Dưới ánh sáng của Bản chỉ thị, khắp nơi nhân dân đều dấy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, quyết liệt với nhiều hình thức, lấy đấu tranh vũ trang làm trọng tâm, lật đổ chính quyền của địch ở những vùng thôn xã, thành lập chính quyền cách mạng. Tháng 3/1945, Việt Minh đã đến được vùng đất Tân Sơn ngày nay¹. Lý trưởng Nông Văn Khoa là người được Việt Minh giác ngộ cách mạng và gia đình ông trở thành địa điểm dừng chân của cán bộ cách mạng. Nhờ sự tuyên truyền của cán bộ Việt Minh, đồng bào các dân tộc trong vùng tin theo cách mạng và tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho Việt Minh. Nhờ đó, tháng

¹ Vy Công Tiệp (2013), *Chuyện kể Xuất Hóa kháng chiến và kiến quốc*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, tr.29.

3/1945, Ban Việt Minh xã Xuất Hóa được thành lập do ông Nông Văn Lò làm chủ nhiệm. Các đoàn thể cứu quốc như *"Thanh niên cứu quốc"*, *"Nông dân cứu quốc"*, *"Phụ nữ cứu quốc"* lần lượt ra đời, góp phần đẩy mạnh phong trào yêu nước sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Ban Việt Minh xã bí mật thay thế chính quyền cũ để lãnh đạo, quản lý hành chính xã. Tháng 9/1945, Ủy ban Hành chính lâm thời xã Xuất Hóa được thành lập do ông Vy Văn Cát làm Chủ tịch.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công trong cả nước, ngày 02/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa dân tộc ta bước sang kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Tuy nhiên, trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám với nhiệm vụ trước mắt là xây dựng chính quyền nhân dân non trẻ, đất nước ta phải đương đầu với muôn vàn khó khăn đó là giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Sau Cách mạng tháng Tám, Bản Lù là đơn vị cấp thôn thuộc xã mới (xã Phong Lưu), trong bối cảnh chung của cả

nước sau năm 1945, xã Phong Lưu đang đứng trước những thuận lợi và thách thức to lớn. Hòa chung với thắng lợi của nhân dân cả nước, đồng bào các dân tộc địa phương sau bao nhiêu năm sống dưới ách bóc lột của thực dân, phong kiến nay được hưởng cuộc sống tự do nên vô cùng phấn khởi. Từ đây, nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Bên cạnh những thuận lợi to lớn đó, người dân thôn Bản Lù nói riêng và đồng bào các dân tộc xã Phong Lưu nói chung đang gặp khó khăn về mọi mặt. Hậu quả các chính sách bóc lột, vơ vét của chính quyền thực dân để lại làm cho đời sống nhân dân các dân tộc Phong Lưu ngày càng khổ cực. Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, phụ thuộc vào tự nhiên, sản lượng lương thực bấp bênh. Đại bộ phận các hộ dân ở xã Phong Lưu, nhất là đối với các thôn vốn chủ yếu dựa vào phát nương làm rẫy, đời sống hết sức khó khăn lại phải chịu sự nhùng nhể của thực dân, phong kiến làm cho cuộc sống càng thêm túng thiếu. Nạn đói hồi đầu năm 1945 chưa được khắc phục thì nguy cơ nạn đói mới lại xuất hiện. Một bộ phận các hộ dân thiếu lương thực, đói ăn từng bữa phải vào rừng đào củ mài, hái lượm các loại rau rừng ăn thay cơm ngày càng nhiều.

Nạn mù chữ cũng là một trở ngại lớn trong công cuộc xây dựng chế độ mới ở nước ta lúc bấy giờ. Để phục vụ cho mục đích “làm cho ngu dân để dễ cai trị” cũng như ở nhiều địa phương khác, chính quyền thực dân, phong kiến ở Bạch Thông hạn chế mở trường học nên hầu hết con em nhân dân địa phương đều lâm vào tình trạng mù chữ. Đói nghèo cùng với nạn dốt là một trong những yếu tố gây cản trở đến việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ chính quyền.

Do chủ trương khuyến khích duy trì phong tục, tập quán lạc hậu, các tệ nạn xã hội của chính quyền thực dân dẫn tới nạn cờ bạc, nghiện thuốc phiện, nghiện rượu tồn tại trong một số bộ phận giới thanh niên; các tập quán không còn phù hợp tiếp tục được duy trì gây ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sự phát triển của địa phương.

Một trong những nguy cơ lớn đối với nước ta sau Cách mạng tháng Tám là sự tấn công của giặc ngoại xâm. Dưới danh nghĩa quân Đồng Minh giải giáp quân đội Nhật, từ cuối tháng 9/1945 quân Pháp núp sau hơn một vạn quân Anh vào đánh chiếm Nam Bộ. Ở phía bắc vĩ tuyến 16, khoảng 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc dưới danh nghĩa Đồng Minh vào phía bắc Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật với mưu đồ tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính

quyền cách mạng để lập nên chính quyền tay sai. Tại huyện Bạch Thông, mặc dù không có quân Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng song đây là địa bàn sinh sống của đồng bào người Hoa nên bọn Việt gian lợi dụng tình hình rối ren để chống phá chính quyền cách mạng, ảnh hưởng chung đến tinh thần của đồng bào các dân tộc ở Bạch Thông nói chung, gây khó khăn cho công cuộc xây dựng chế độ mới ở địa phương nói riêng.

Trong thế nước như “ngàn cân treo đầu sợi tóc”, để đưa nước ta vượt qua tình thế khó khăn, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 03/9/1945, Chính phủ đã thảo luận và đi đến thống nhất các vấn đề do Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra là: Tăng gia sản xuất để chống đói, quyên góp gạo giúp đỡ người nghèo; chống nạn mù chữ; tổ chức cuộc tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính; xóa bỏ thuế thân; bãi trừ tệ nạn xã hội; tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã khẩn cấp họp và ra bản Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”. Trên cơ sở phân tích tình hình, bản Chỉ thị xác định rõ kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương là thực dân Pháp; nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng nước ta vẫn là vấn đề dân tộc, đồng thời đề ra những nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là củng cố chính quyền cách

mạng, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Trong đó, bản chỉ thị nhấn mạnh nhiệm vụ quan trọng là củng cố chính quyền cách mạng.

Tại Bắc Kạn từ giữa tháng 9/1945, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời được tổ chức và đề ra chủ trương, biện pháp cấp bách nhằm củng cố, kiện toàn các đơn vị tự vệ, tự vệ chiến đấu, mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất, động viên lực lượng quần chúng đông đảo tham gia giữ gìn an ninh trật tự, hướng nhân dân trong toàn tỉnh vào cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền và xây dựng cuộc sống mới.

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được Chính phủ xác định lúc này là xây dựng, củng cố chính quyền. Hòa cùng không khí tung bừng của ngày hội Tổng tuyển cử trong cả nước, đồng bào các dân tộc Phong Lưu hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngay sau đó, các cử tri xã Phong Lưu tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp. Sau cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Hành chính các cấp được thành lập, thay thế cho Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời. Ngày 04/6/1946, Ủy ban Hành chính xã Phong Lưu do ông Vy Văn Cát làm Chủ tịch, ông Lã Văn Rong, ông Nông Thượng làm Phó Chủ tịch, ông Nông Văn Lò là Ủy viên thư kí, đã ra mắt trước niềm phấn khởi của toàn thể nhân dân địa phương, đây là chính quyền dân cử đầu tiên ở địa phương

được thành lập ra thông qua nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Bộ máy chính quyền được xây dựng và củng cố vững chắc là cơ sở cho Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ở địa phương hoạt động có hiệu quả hơn.

Trên cơ sở xây dựng và củng cố chính quyền địa phương, cán bộ và nhân dân xã Phong Lưu cùng chung tay vào giải quyết những vấn đề cấp bách đặt ra mà trước hết là diệt “giặc đói”. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!*” và chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy lâm thời Bắc Kạn (9/1945) về tổ chức cuộc vận động tăng gia sản xuất trong toàn tỉnh, gắn với các khẩu hiệu “*Tắc đất, tắc vàng*”, “*Tắc đất bỏ hoang, tắc vàng bỏ phí*”, đồng bào các dân tộc ở địa phương hăng hái thực hiện. Vốn có truyền thống đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, nhân dân Phong Lưu hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem số gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”¹. Mặc dù cuộc sống của người dân Phong Lưu lúc bấy giờ hết sức thiếu thốn nhưng với tinh thần “nhường cơm xẻ áo”, đồng bào trong toàn xã đã hăng hái tham gia. Mỗi gia đình trong một tuần nhịn ăn một bữa, dùng số gạo đó cho vào ống mai (hũ gạo chống đói), để hỗ trợ cho những gia đình thiếu đói.

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, tập IV, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.27.

Để giải quyết căn bản nạn đói, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, dưới sự lãnh đạo của chính quyền địa phương, nhân dân các dân tộc ở Phong Lưu tiến hành thực hiện nhiều giải pháp khác nhau như hạn chế nấu rượu bằng gạo, bắp, giảm thiểu việc tổ chức mâm cỗ ăn uống trong các dịp lễ tết; tích cực tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa theo khẩu hiệu “không một tấc đất bỏ hoang”. Người dân ra sức khai phá các mảnh đất ở chân núi, sườn đồi để mở rộng diện tích sản xuất. Bên cạnh trồng lúa, đồng bào đẩy mạnh trồng thêm các loại cây hoa màu ngắn ngày như khoai lang, sắn, ngô; tu sửa hệ thống mương, phai nhằm phục vụ nhu cầu về nguồn nước cho sản xuất. Các tập tục tốt đẹp mang tính tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống của đồng bào được phát huy ở từng thôn, xóm. Họ giúp đỡ nhau về giống cây trồng, dụng cụ sản xuất, ngày công để đảm bảo gieo trồng hết diện tích. Nhờ chính quyền có biện pháp lãnh đạo cụ thể, nhân dân tích cực lao động sản xuất, tiết kiệm, tương tế lẫn nhau nên nạn đói ở Phong Lưu bước đầu được đẩy lùi, người dân thêm phần phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng.

Trước tình hình tài chính của nước ta hết sức khó khăn sau Cách mạng tháng Tám, ngày 04/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 04 thành lập “*Quỹ độc lập*” với mục đích thu nhận các món tiền và đồ vật của nhân dân sẵn

lòng quên giúp Chính phủ để ủng hộ nền độc lập của Quốc gia. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã, tinh thần yêu nước, ý thức xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của đồng bào các dân tộc Phong Lưu lại được phát huy. Mặc dù cuộc sống còn hết sức thiếu thốn song với tinh thần dân tộc, nhân dân Phong Lưu đã hăng hái quên góp vào “Quỹ độc lập” trong điều kiện cho phép của mỗi gia đình. Trong đó, riêng đồng bào Tân Sơn ngày nay, lúc đó là thôn Bản Lù, một số hộ đã mang kỉ vật đời tư, tài sản quý của gia đình như vòng tay, vòng cổ bằng bạc, bạc trắng ủng hộ quỹ, tiêu biểu như gia đình ông Triệu Chí Chấn, ông Dền Chôi, ông Khán Nhí¹.

Song song với nhiệm vụ diệt “giặc đói”, nhiệm vụ diệt “giặc dốt” cũng hết sức cấp bách cần phải giải quyết sau Cách mạng tháng Tám. Ngày 08/9/1945, Chính phủ đã kí Sắc lệnh số 17-SL về thành lập Nha Bình dân học vụ. Để phong trào có sức lan toả hơn nữa, ngày 04/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài “*Chống nạn thất học*”, trong đó nêu rõ: Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải

¹ Vy Công Tiệp (2013), *Chuyện kể Xuất Hóa kháng chiến và kiến quốc*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, tr.36.

biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ, và người kêu gọi: Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ. Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc thành lập Nha Bình dân học vụ và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào học tập văn hóa, xóa nạn mù chữ trong nhân dân được tổ chức rộng khắp ở các thôn làng. Giáo viên dạy học không quy định trình độ, lứa tuổi, với phương châm “người biết chữ dạy cho người không biết chữ”. Lớp học được tổ chức ở bất cứ địa điểm nào thuận lợi cho việc học. Từ các cụ già đến em nhỏ, nam, nữ thanh thiếu niên ban ngày lao động sản xuất ban đêm cùng nhau đến lớp học chữ.

Để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, giữ gìn trật tự trị an, vấn đề xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cũng được quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, chính quyền xã Phong Lưu chủ trương củng cố và bổ sung lực lượng tự vệ địa phương. Đặc biệt, những người trước đây nằm trong lực lượng lính khổ xanh, khổ đỏ của chính quyền thực dân Pháp, nay hăng hái gia nhập đội tự vệ xã như Nguyễn Trọng Cập, Triệu Văn Đồng...

Lực lượng vũ trang địa phương tích cực luyện tập đánh trận giả, sử dụng súng bộ binh.

Nhờ sự vận dụng những chỉ thị, chủ trương một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương của Ủy ban Hành chính xã, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức cứu quốc, địa phương đã bước đầu giải quyết được những khó khăn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Những thắng lợi đó tạo tiền đề để nhân dân Phong Lưu bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ngày 12/12/1946, trước hành động xâm lược của thực dân Pháp, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *"Toàn dân kháng chiến"*, trong đó chỉ thị vạch rõ mục đích của cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập tự do cho đất nước. Đêm ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: "Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định rõ phương châm của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, nên việc xây dựng thực lực cho cuộc kháng chiến phải dựa trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa nhưng trước mắt để đối phó với khả năng chiến sự có thể lan rộng đến địa phương, Chính quyền xã

quan tâm trước hết đến vấn đề xây dựng thực lực về lực lượng quân sự.

Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân du kích được chú trọng. Con em đồng bào các dân tộc ở Phong Lưu tích cực tham gia vào lực lượng vũ trang địa phương ngày càng tăng. Cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích được huấn luyện cách sử dụng các loại súng bộ binh, cách gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông, đánh trận giả.

Về phía địch, tháng 10/1947, chúng huy động 12.000 quân cùng một khối lượng lớn vũ khí, hỏa lực và phương tiện chiến tranh ồ ạt mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Đối phó với các hoạt động quân sự của địch, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Chỉ huy chiến khu I đã điều động Tiểu đoàn 19 lên đánh địch ở Chợ Mới, Tiểu đoàn 55, Trung đoàn 72 lên đánh địch ở thị xã Bắc Kạn. Theo phương châm *"Đại đội độc lập"*, *"Tiểu đoàn tập trung"*, Tiểu đoàn 55 đã tích cực phối hợp với các đội du kích, tự vệ địa phương Bạch thông tổ chức chặn đánh tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Đồng thời giúp đỡ, hỗ trợ các lực lượng dân quân, tự vệ địa phương về tổ chức, biên chế, các kỹ năng tác chiến.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo nhân dân Phong Lưu tiến hành thực hiện *"vườn không nhà trống"*, người già và trẻ em được sơ tán

vào vùng rừng núi hiểm trở trú ẩn. Củ cải, trâu, bò, lương thực được đem cất giấu ở trong rừng, tại các hang động kín đáo. Nhân dân còn tích cực đào hầm để trú ẩn, tiến hành cắm chông ở các bãi trống, đồi trọc, cánh đồng nhằm đối phó với quân địch nhảy dù.

Trên địa bàn huyện Bạch Thông, Tiểu đoàn 55 phối hợp với các đơn vị du kích địa phương liên tiếp tổ chức các trận đánh phục kích địch trên đường hành quân và tập kích địch ở những nơi chúng đóng quân. Tiêu biểu là trận đánh tập kích lực lượng địch ở cứ điểm Chợ Mới và Ổ gà (ngày 15/10), đốt kho quân nhu và tiêu diệt một số quân địch. Trận đánh phục kích quân địch hành quân ở địa bàn xã Cao kỳ (ngày 19/10), phá hủy 2 xe ô tô, loại khỏi vòng chiến đấu gần 60 tên địch. Trận phục kích đội hình càn quét của địch tại khu vực khe Vài Nòn, phía đông nam Chợ Mới 3 km, tiêu diệt 20 tên địch; tại km số 6 (thuộc địa phận xã Xuất Hóa) ngày 10/10/1947... khiến cho tinh thần của quân địch ngày càng hoang mang.

Những trận phục kích, tiêu diệt địch của quân và dân ta đã gây cho địch nhiều thiệt hại cả về quân số và trang bị vũ khí, góp phần quan trọng trong việc bảo vệ lực lượng, tài sản và tính mạng của nhân dân. Trong khi đó, trên các mặt trận Đường số 4, mặt trận sông Lô, quân địch cũng bị quân, dân ta chặn đánh rất quyết liệt, làm thất bại chiến

lược "Hai gọng kìm" bao vây Việt Bắc từ hướng Đông và hướng Tây. Do liên tiếp vấp phải sức chiến đấu mạnh mẽ của quân dân ta, lại bị thiệt hại nặng nề, nên sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc, đến hạ tuần tháng 12/1947, địch rút đại bộ phận lực lượng ra khỏi Việt Bắc. Như vậy, cùng với đồng bào cả nước, nhân dân xã Phong Lưu đã đóng góp một phần công sức, xương máu của mình vào chiến công chung của quân và dân Việt Bắc. Với thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947, ta đã làm thất bại mọi âm mưu chiến lược của kẻ địch, bảo vệ an toàn cơ quan lãnh đạo kháng chiến, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Tận dụng thời gian hòa bình, ngày 10/8/1949, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Chỉ thị số 46-CT/TUBK về các việc mà Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút làm ngay sau khi địch rút khỏi thị trấn Bắc Kạn. Nội dung Chỉ thị xác định là Đảng bộ địa phương phải nắm lấy nhân dân, giữ vững các tổ chức quần chúng, gấp rút củng cố chính quyền. Các Đảng bộ cơ sở phải chú ý công tác phòng gian, bảo mật, đề phòng bọn Việt gian, phản động chui vào hàng ngũ của ta, tổ chức ngay việc tiếp tế gạo muối cho nhân dân thị xã vừa giải phóng; trù tính ngay việc mua thóc, gạo, muối để dự trữ cho bộ đội và cơ quan chính quyền, đoàn thể; Ban Canh nông phải cung cấp

ngay hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất; ra sức phát triển lực lượng quân sự của tỉnh¹.

Từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, xã Phong Lưu nằm trong vùng tự do của căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, nhân dân Phong Lưu tích cực tham gia các phong trào *"Hũ gạo kháng chiến"*, *"vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung tự cấp về mọi mặt"*², *"Mùa đông binh sĩ"*... nhằm khắc phục những khó khăn trong sản xuất và đáp ứng cho nhu cầu của sự nghiệp kháng chiến. Các tổ chức đoàn thể ở địa phương tích cực động viên hội viên, nhân dân thi đua sản xuất, tham gia phong trào khâu chăn, áo, quyên góp tiền, lương thực để ủng hộ cho bộ đội, thể hiện tình cảm nồng ấm của hậu phương đối với tiền tuyến.

Với mục đích nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, đảng viên tại các xã, thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương, đặc biệt là nhiệm vụ thực hiện chính sách sản xuất và tiết kiệm, từ ngày 31/3/1952 đến ngày 02/4/1952, Huyện ủy Bạch Thông đã mở lớp tập huấn cho cán bộ trong toàn huyện. Xã Phong Lưu có 8 đồng chí tham dự, trong đó có đồng chí Bí

¹ Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Bắc Kạn, sđd, tr.66.

² Trường Chinh, *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (1947), Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.39.

thur, Phó Bí thư và Chi ủy viên. Nội dung của đợt tập huấn tập trung vào các vấn đề cơ bản như: phổ biến kế hoạch của cấp tỉnh, cấp huyện về thực hiện phong trào sản xuất và tiết kiệm; nghiên cứu phương pháp lập kế hoạch chỉ đạo ở cấp xã; nghiên cứu phương pháp kế hoạch thực hiện ở từng gia đình. Ngoài ra, nhiệm vụ diệt giặc dốt, chính sách thuế công, thương nghiệp và kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi cũng được kết hợp phổ biến.

Sau đợt tập huấn, Chi ủy chỉ đạo tổ chức học tập, giải thích chính sách trong toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân địa phương, Nhờ đó, phong trào đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm về tiêu dùng, đất đai, nhân lực, chống lãng phí được thực hiện tích cực trong nhân dân. Bên cạnh khai thác các loại lâm, thổ sản, phong trào làm nương, trồng bắp, trồng sản diễn ra sôi nổi tại các thôn bản. Phong trào thi đua sản xuất tiếp tục được diễn ra trong các năm 1953 - 1955 với sự hoạt động hiệu quả của các tổ đổi công.

Cùng với nhiệm vụ sản xuất, thực hành tiết kiệm, công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương luôn được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo nhằm nêu cao tinh thần cảnh giác, thường xuyên luyện tập, tuần tra canh gác bảo đảm an ninh, trật tự và sẵn sàng đánh địch nhằm bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía đông ATK Định Hóa

(Thái Nguyên). Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, tại Hội nghị dân quân toàn tỉnh lần thứ nhất (tháng 02/1948), về củng cố và phát triển lực lượng quân sự cấp xã với các biện pháp cụ thể như phát triển du kích người Dao, người Mông; đề phòng biệt kích thổ phỉ, bảo vệ vùng cao, hẻo lánh; củng cố biên chế lại du kích xã sao cho phù hợp với điều kiện địa lý, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, xã Phong Lưu chỉ đạo đẩy mạnh vận động con em địa phương tham gia vào đội du kích, đồng thời tiến hành củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội.

Sau khi bị thất bại nặng nề trên mặt trận Biên giới thu - đông năm 1950, Pháp thường xuyên cho máy bay bắn phá vùng tự do, nhất là các địa phận dọc Quốc lộ 3 (con đường giao thông huyết mạch của ta). Bạch Thông cũng là một trong những địa phương bị máy bay địch ném bom, bắn phá. Trong hai ngày 29 - 30/7/1952, phi cơ địch oanh tạc cầu Nà Tu (xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông) làm cho cây cầu gỗ mới dựng đã bị đổ. Những hố bom chưa kịp san lấp thì liên tiếp các trận mưa đổ xuống làm đất sụt lở, đường sá lầy lội, việc lưu thông gặp nhiều khó khăn. Đêm ngày 23/7/1952, một xe vận tải đã bị đổ xuống đường (cách Thị xã Bắc Kạn 4 km). Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Kạn đề ra nhiệm vụ trọng tâm trong công tác đảm bảo giao thông thời chiến của thời gian này là sửa chữa cầu,

đường để vận chuyển nhanh chóng kịp thời cho các chiến trường, với phương châm “đường tốt, cầu chắc là yếu tố quyết định”. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, xã Phong Lưu đã vận động được 60 dân công nam, nữ tham gia sửa chữa cầu, đường¹. Với tinh thần quyết tâm, tích cực của cán bộ và quần chúng nhân dân Phong Lưu đã góp phần đảm bảo giao thông thông suốt trên tuyến đường của tỉnh, hàng hóa, vũ khí, đạn dược được vận chuyển ra mặt trận.

Đồng thời, để tạo động lực mạnh mẽ động viên người nông dân sản xuất và giúp cho người chiến sĩ yên tâm chiến đấu trên chiến trường, đầu năm 1953, Trung ương Đảng đề ra chủ trương phát động quần chúng giảm tô, chuẩn bị cải cách ruộng đất. Nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc phát động thực hiện cải cách ruộng đất, giảm tô ở địa phương, Huyện ủy đã tiến hành chia tách về mặt hành chính của một số xã trong toàn huyện. Theo đó, xã Độc Lập được hình thành trên cơ sở tách ra từ xã Phong Lưu. Xã Độc Lập chưa thành lập được chi bộ Đảng, toàn xã mới có hai cán bộ đảng viên là đồng chí Triệu Kim Chương và Triệu Kim Quý², sinh hoạt ghép với Chi bộ xã Tân Phúc (xã Xuất Hóa ngày nay).

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo công tác tháng 7/1952 của huyện Bạch Thông, ngày 09/8/1952.

² Đồng chí Triệu Kim Quý là đảng viên được kết nạp ở Na Rì trước khi chuyển đến xã Độc Lập cư trú.

Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Triệu Kim Chương làm Chủ tịch (1953 - 1961), ông Bàn Sinh Nguyên là Phó Chủ tịch, giữ vai trò chỉ đạo, điều hành các hoạt động ở địa phương.

Như vậy, từ đây Độc Lập đã trở thành một đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc huyện Bạch Thông, mặc dù Chi bộ Đảng chưa được hình thành, song dưới sự điều hành của Ủy ban kháng chiến hành chính xã, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân sẽ là động lực to lớn để địa phương vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Để phục vụ cho cuộc kháng chiến, bên cạnh chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất, công tác động viên thanh niên tham gia lực lượng thanh niên xung phong và quân đội được chính quyền địa phương đặc biệt chú trọng. Mặc dù, nhân dân Độc Lập luôn có tinh thần yêu nước, không ngại gian khổ hi sinh song do tâm lý không quen sống xa gia đình, ngại đi xa nên việc vận động thanh niên tham gia nhập ngũ gặp nhiều khó khăn, nhất là ở những xóm bản vùng sâu vùng xa của xã. Trước tình hình đó, Ủy ban Hành chính xã Độc Lập đã chỉ đạo cán bộ đến từng hộ trong xã để làm công tác tư tưởng cho cá nhân thuộc đối tượng thực hiện nghĩa vụ quân sự và gia đình. Nhờ đó, nhiều thanh niên xã đã viết đơn gia nhập quân ngũ, lực lượng dân quân phục vụ trong các chiến

dịch: Chiến dịch Biên Giới (1950), Chiến dịch đông xuân (1953 - 1954) và Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Ngày 07/5/1954, với chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần đập tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Cùng với nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân các xã trong toàn huyện Bạch Thông bước vào thời kì cách mạng mới: khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân, cải tạo và phát triển kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, củng cố quốc phòng an ninh.

Hòa bình được lập lại, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương, xã Độc Lập là một trong những xã của huyện Bạch Thông có diện tích đất sản xuất tương đối ít, phần lớn người dân đều sở hữu ruộng đất trên cơ sở tự khai phá của các gia đình và

dòng họ mà có, nên sự phân hóa giai cấp chưa thật sâu sắc. Từ đó, chính quyền lãnh đạo nhân dân chỉ thực hiện hoạt động giảm tô trên địa bàn xã. Công tác giảm tô ở địa phương diễn ra tương đối thuận lợi, không gây ra xáo trộn lớn trong đời sống nhân dân.

Từ tháng 6/1954 đến năm 1956, tình hình kinh tế - xã hội ở Độc Lập gặp nhiều khó khăn. Hạn hán kéo dài, ruộng không có nước để sản xuất, lúa rẫy gieo bị chết cháy trên 300 ống, nhiều diện tích sản xuất phải bỏ hoang. Cư trú tại địa bàn chủ yếu là đồi núi, ruộng đất ít, lại phải chịu sự khắc nghiệt của thời tiết, nên đời sống người dân gặp khó khăn, một số gia đình rơi vào cảnh thiếu ăn từng bữa. Để đối phó với hoàn cảnh, nhiều hộ dân đã di cư sang các địa phương khác để mưu sinh, dẫn đến tình trạng di cư tự phát trong nhân dân ngày một tăng. Tính riêng trong tháng 4/1955, có 12 gia đình đồng bào Dao Đỏ ở Độc Lập đã di cư xuống xã Tân Phúc¹. Cùng với đói nghèo, xã Độc Lập đang tồn tại một số khó khăn về mặt xã hội, nhất là trình độ văn hóa của nhân dân còn thấp, tại các thôn, xóm nạn rượu chè, cờ bạc và một số hủ tục trong ma chay, cưới xin diễn ra khá phổ biến.

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, chính quyền xã Độc Lập xác định nhiệm vụ trước mắt cần thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề lương thực, từ đó

¹ Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 02-BC/BT, ngày 10/5/1955, Báo cáo Công tác tháng 4/1955.

từng bước cải thiện mọi mặt đời sống người dân. Công tác củng cố quỹ Nghĩa thương, vận động người dân cho nhau vay thóc, ngô để cứu đói lúc giáp hạt được đẩy mạnh thực hiện ở các thôn, xóm trên địa bàn xã. Các đoàn thể quần chúng cùng nhân dân tiến hành tu sửa hệ thống thủy lợi, nhằm đảm bảo nguồn nước trong sản xuất. Bà con nhân dân tích cực mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn và các loại rau màu khác như bầu, bí. Bên cạnh sản xuất, người dân Độc Lập tiến hành khai thác sa nhân, củ nâu, nấm hương ở rừng để đáp ứng thêm cho nhu cầu của cuộc sống. Song song với việc chỉ đạo nhân dân sản xuất, cán bộ xã đến từng thôn, xóm, tuyên truyền, động viên người dân yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, kết hợp với công tác kiểm tra, giám sát hộ khẩu được tăng cường nhằm hạn chế tình trạng di cư tự do của đồng bào.

Cũng trong năm 1955, tiếp tục thực hiện chủ trương thi đua sản xuất và tiết kiệm của Huyện ủy Bạch Thông, cán bộ, đảng viên ở Độc Lập ra sức chỉ đạo nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào. Xã Độc Lập cùng với các xã Hạnh Phúc, Minh Khai, Đồng Tâm, Bình Lập, Hồng Phong, Việt Thắng, Toàn Thành đã tổ chức mít tinh phát động phong trào thi đua sản xuất và hoàn thành nghĩa vụ thuế cho Nhà nước nhằm tuyên truyền và cổ vũ tinh thần thực hiện trong nhân dân. Dưới sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, cán bộ và quần chúng nhân dân xã Độc Lập đều

hăng hái hưởng ứng, ra sức đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, năng suất sản xuất ngày càng tăng, tình trạng thiếu đói của đồng bào các dân tộc ở địa phương dần được cải thiện, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được đảm bảo. Độc Lập là một trong những xã tích cực trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước. Theo báo cáo của Huyện ủy Bạch Thông: *"Việc thu nộp nói chung nhân dân phấn khởi và mong nộp chóng xong để có thì giờ sản xuất như xã Tự Do đã xong 27/6/1955, xã Độc Lập mang theo tiền nộp khi đưa sổ thuế đến duyệt, Bình Văn sau khi được duyệt sổ xong gánh gạo mang tiền ra chi sổ nộp ngay"*¹.

Phong trào bình dân học vụ trên địa bàn huyện Bạch Thông sau năm 1954 tiếp tục được đẩy mạnh ở các địa phương nhằm tiến tới xóa bỏ nạn mù chữ, từng bước nâng cao nhận thức cho người dân. Đối với Độc Lập, đến năm 1954 xã đã tổ chức được 6 lớp ở khắp các xóm, thu hút nhiều thành phần, lứa tuổi tham gia. Công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe trong nhân dân được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. Đặc biệt vào những tháng đầu năm 1954, Độc Lập cũng như nhiều địa phương trong toàn huyện, bệnh ho, sỏi diễn ra khá phổ biến. Trước tình hình đó, cán bộ y tế xã thường xuyên xuống thôn, xóm, nắm bắt tình hình dịch bệnh trong nhân dân để có hướng chữa trị kịp

¹ Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 04-BC/BT, ngày 20/7/1955, Báo cáo tháng 7/1955.

thời, đồng thời vận động đồng bào chú ý giữ gìn vệ sinh, phòng bệnh, nhất là vào thời điểm giao mùa trong năm.

Cùng với công tác chỉ đạo thực hiện các mặt về kinh tế, xã hội, Ủy ban Hành chính xã Độc Lập luôn chú trọng vấn đề quân sự ở địa phương. Năm 1954, Huyện ủy Bạch Thông đã tổ chức Hội nghị học tập Chỉ thị số 128 của Tổng quân ủy về củng cố và phát triển dân quân du kích cho cán bộ xã đội. Sau Hội nghị, xã Độc Lập tiến hành tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện. Kết quả, tính chung trong toàn huyện, đến tháng 9/1954 có 9 xã đã tổ chức học tập và vận động nhân dân tham gia du kích. Số lượng du kích đã phát triển thêm được 94 người (36 nam, 68 nữ), 175 dân quân trong đó có 82 nữ. Lực lượng quân sự ở địa phương ngày càng được phát triển góp phần quan trọng trong bảo vệ trị an xã hội, giúp cán bộ, nhân dân yên tâm sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội ở địa phương.

Đến năm 1957, công cuộc cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế đạt được những thắng lợi nhất định, tạo ra một số chuyển biến tích cực trong xã hội miền Bắc nước ta. Song nhìn chung, đặc điểm kinh tế nước ta vẫn là nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và tiểu thương, tiểu chủ còn chiếm tỉ lệ lớn. Trong hoàn cảnh đó đòi hỏi phải tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa có quy mô lớn đối với các thành phần

kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên xã hội chủ nghĩa. Để đáp ứng yêu cầu lịch sử đó, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp Hội nghị lần thứ 14 (tháng 11/1958). Hội nghị xác định nhiệm vụ chung của toàn Đảng và toàn dân ta là *“ra sức củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội”* và đề ra những nhiệm vụ cơ bản của cuộc cách mạng là *“đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là phải đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân”*. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Bắc Kạn, năm 1958, Huyện ủy Bạch Thông chỉ đạo các cấp ủy Đảng ở cơ sở đẩy mạnh cuộc vận động cải tạo nông nghiệp, với phương thức là thực hiện từng bước mà trước hết phải tập trung xây dựng các tổ đổi công.

Xã Độc Lập sau thời gian thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, đời sống nhân dân dần được ổn định về mọi mặt. Để thúc đẩy kinh tế phát triển, nâng cao hơn nữa đời sống nhân dân, nhiệm vụ đặt ra cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Độc Lập lúc này là tiếp tục tiến hành khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông

ng nghiệp (1958 - 1960), cụ thể là vận động nhân dân tham gia phong trào hợp tác hóa.

Bước vào thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, xã Độc Lập có một số khó khăn và thuận lợi nhất định. Người dân địa phương phần lớn sống du canh, du cư, phát đồi làm nương rẫy, tập quán làm ăn riêng lẻ, do đó để vận động nhân dân vào con đường vào làm ăn tập thể gặp những khó khăn nhất định. Tuy nhiên, đồng bào địa phương có truyền thống cần cù, chịu khó, đoàn kết giúp đỡ nhau, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành phần tộc người ở Độc Lập chủ yếu là người Dao, họ vốn là người đồng tộc, có những thôn, xóm đều là anh em họ hàng của nhau nên mối quan hệ thân thiết, tính cộng đồng cao, ở một mức độ nhất định tạo ra yếu tố thuận lợi trong việc vận động xây dựng các tổ đổi công. Cán bộ, đảng viên xã Độc Lập phần lớn đều nhận thức sâu sắc về ý nghĩa chính trị của đổi công, hợp tác. Bên cạnh đó, khu tự trị Việt Bắc được thành lập năm 1956 là sự kiện quan trọng đối với nhân dân các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang. Khu tự trị Việt Bắc ra đời nhằm tăng cường sự đoàn kết các dân tộc trong toàn khu, tạo điều kiện giúp đỡ các dân tộc thiểu số tiến bộ nhanh về mọi mặt, đem lại không khí hồ hởi, phấn khởi cho nhân dân Bạch Thông nói chung và xã Độc Lập nói riêng.

Trên cơ sở phát huy các tổ đổi công được hình thành trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp và ba năm khôi phục phát triển kinh tế (1955 - 1957), tính đến năm 1954, xã Độc Lập có 11 tổ đổi công¹. Trong các năm 1958, 1959, tổ đổi công ở địa phương tiếp tục được củng cố và phát triển, theo xu hướng từ thấp lên cao kể cả về quy mô và tính chất. Ban đầu là vài hộ, sau đó phát triển lên hàng chục hộ; từ đổi công theo vụ, việc đến cùng nhau hợp sức sản xuất trong cả một vụ.

Song song với công tác lãnh đạo về kinh tế, chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống của nhân dân. Cuối năm 1954, xã Độc Lập có lớp phổ thông ở Bản Lù và 6 lớp bình dân học vụ phân bố ở khắp các xóm². Đến nay, phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì trên địa bàn xã. Trên cơ sở đó, các tổ chức quần chúng vận động người dân tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ, thu hút nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau.

Các loại bệnh sốt rét, ho gà diễn ra trong các năm trước đó, đến nay chưa được khắc phục, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình sức khỏe của nhân dân. Tình trạng chữa

¹ Ban Chấp hành huyện Bạch Thông, Báo cáo số 11-BC/BT, ngày 29/10/1954, Báo cáo công tác tháng 10/1954 của huyện Bạch Thông.

² Ban Chấp hành huyện Bạch Thông, Báo cáo số 59-BC/BT, ngày 30/9/1954, Báo cáo công tác 3 tháng thứ 3 của huyện Bạch Thông.

bệnh bằng cúng bái tiếp tục được thực hiện trong nhân dân. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông, xã Độc Lập chỉ đạo thực hiện cuộc vận động nhân dân duy trì công tác thực hiện vệ sinh phòng bệnh, hướng dẫn người dân về giữ vệ sinh phòng bệnh. Nhờ đó, đồng bào ở địa phương ngày càng được nâng cao về ý thức bảo vệ sức khỏe, đẩy lùi dần các loại dịch bệnh tại cộng đồng.

Phong tục tập quán cổ truyền vẫn còn được duy trì khá phổ biến trong đời sống cộng đồng các dân tộc ở địa phương. Bên cạnh những phong tục tốt đẹp chứa đựng nhiều giá trị cần phát huy, còn tồn tại một số tập tục không còn phù hợp, có tác động nhất định đến việc đời sống của người dân, nhất là tình trạng ăn uống linh đình trong cưới hỏi, lễ tết gây tốn kém tiền của, khó khăn trong việc tích lũy về kinh tế. Do đó, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm đến vấn đề văn hóa nhằm xây dựng nếp sống mới. Xã phân công cán bộ xuống thôn, xóm tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện nghi lễ trong tang ma, cưới hỏi, lễ hội theo phương châm tiết kiệm, từ đó một số tập tục không còn phù hợp đã được hạn chế dần.

Để nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng ở các địa phương, tăng cường sự giác ngộ cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy, Huyện ủy

Bạch Thông tổ chức 2 đợt chỉnh huấn trong năm 1959 có sự tham gia của cán bộ, đảng viên xã Độc Lập. Nội dung của các đợt chỉnh huấn tập trung ba vấn đề cơ bản: *Một là*, tình hình và nhiệm vụ cách mạng đã có sự chuyển biến với cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. *Hai là*, cải tạo kinh tế tiểu nông là cấp thiết, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, muốn cải tạo đời sống người dân phải đẩy mạnh sản xuất và hợp tác xã. *Ba là*, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Sau các đợt chỉnh huấn, lập trường, tư tưởng của phần lớn các đảng viên xã Độc Lập được nâng lên. Tư tưởng cầu an, xin thôi việc, muốn làm ăn cá thể của cán bộ, đảng viên có phần hạn chế.

Như vậy trong khoảng thời gian trước năm 1953, Tân Sơn ngày nay chưa trở thành một đơn vị hành chính cấp xã, mà chỉ là một thôn (thôn Bản Lù) thuộc xã Xuất Hóa (đến năm 1946) và sau đó thuộc xã Phong Lưu (1946 - 1953). Dưới sự lãnh đạo của chính quyền các xã Xuất Hóa, xã Phong Lưu và đặc biệt năm 1953, xã Độc Lập được hình thành, dưới sự điều của hành chính quyền xã, nhân dân địa phương đã luôn phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo, tinh thần yêu nước, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vượt qua bao khó khăn, giành được những thắng lợi to lớn trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ trong

gian khổ, thử thách của lao động và chiến đấu, cán bộ, quần chúng ưu tú đã được bồi dưỡng, trưởng thành về mọi mặt, là tiền đề quan trọng cho việc hình thành Chi bộ Đảng xã Độc Lập sau này.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ TÂN SƠN TRONG THỜI KÌ 1960 - 1975

I. Lãnh đạo tiếp tục thực hiện cải tạo, phát triển kinh tế - văn hóa, hoàn thành Kế hoạch Nhà nước giai đoạn (1960 - 1965)

Những kết quả đạt được trên các mặt của địa phương qua các năm (1955 - 1959) đã khẳng định vai trò lãnh đạo, điều hành của chính quyền địa phương, năng lực phối hợp, tổ chức, thực hiện của các tổ chức đoàn thể cũng như sự trưởng thành của cán bộ, đảng viên xã Độc Lập. Đến năm 1960, trên cơ sở xét yêu cầu, nguyện vọng của địa phương, căn cứ các điều kiện để hình thành Chi bộ Đảng cơ sở, Huyện ủy Bạch Thông đã chuẩn y để xã Độc Lập thành lập Chi bộ Đảng. Đồng chí Triệu Kim Chương được cấp trên chỉ định giữ chức vụ Bí thư Chi bộ lâm thời kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đây là sự kiện chính trị lớn của địa phương, đáp ứng yêu cầu của cách mạng và nguyện vọng của nhân dân, từ đây dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ xã Độc Lập, người dân trong toàn xã phấn khởi thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương mà trước hết là tiếp tục thực hiện công cuộc xây dựng, củng cố hợp tác xã, phát triển kinh tế.

Tháng 11/1959, thực hiện Chỉ thị số 156 của Trung ương và chủ trương của Tỉnh ủy về tiến hành cải cách dân chủ để thúc đẩy phong trào hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất. Sau khi thực hiện thí điểm ở xã Quyết Thắng, đầu năm 1960, Huyện ủy mở rộng cuộc vận động cải cách dân chủ ra toàn huyện, trong đó có xã Độc Lập. Cải cách dân chủ góp phần nâng cao lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Để thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển các tổ đổi công thành hợp tác xã bậc thấp, Chi bộ xã Độc Lập tổ chức cho cán bộ, đảng viên trong toàn xã học tập nghiên cứu nguyên tắc, phương pháp và cách thức xây dựng hợp tác. Trên cơ sở đó, Chi ủy và chính quyền xã Độc Lập xác định giải pháp trước mắt là phải thực hiện phương pháp phát động tư tưởng quần chúng, làm cho nhân dân hiểu rõ sự cần thiết của việc hình thành hợp tác xã. Chi ủy cử cán bộ xã thường xuyên xuống các thôn, xóm gặp gỡ, trò chuyện cùng nhân dân, trực tiếp lắng nghe và giải đáp những thắc mắc của nhân dân để làm cho đồng bào hiểu rõ tham gia vào con đường làm ăn tập thể mới có thể phát huy được sức mạnh tập thể, cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động sản xuất, được hưởng quyền lợi chung về giáo dục, y tế, với mục đích chung là mang lại lợi ích vật chất và tinh thần cho từng xã viên và cộng đồng, góp phần xây dựng đất nước.

Nhờ đó, đồng bào nhận thức được mục đích, ý nghĩa đường lối, phương châm, chính sách hợp tác hóa của Đảng và Nhà nước, tin tưởng, tích cực tham vào hợp tác xã. Kết quả, đến năm 1960, xã Độc Lập đã thành lập được hai hợp tác xã: Hợp tác xã Khuổi Đeng và Hợp tác xã Bản Lù với hướng sản xuất chủ yếu là nương rẫy¹. Ban Quản trị Hợp tác xã Độc Lập được thành lập, thành viên Ban Quản trị gồm có: ông Bàn Sinh Thành làm Chủ nhiệm, ông Trần Nho Nguyên làm Phó Chủ nhiệm kiêm kế toán, ông Triệu Kim An làm Tổ trưởng. Những thành tích đạt được trong phong trào xây dựng hợp tác hóa ở Độc Lập, một mặt nhờ sự hỗ trợ của cấp ủy các cấp, nhưng mặt khác là kết quả sự chỉ đạo của Chi ủy, chính quyền và tinh thần hoạt động tích cực của các tổ chức đoàn thể từ xã đến thôn, xóm. Các hợp tác xã được thành lập, góp phần khẳng định sự thành công trong công tác lãnh đạo xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp của Chi bộ xã Độc Lập.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, sự điều hành trực tiếp của Ban Quản trị hợp tác xã, sức mạnh tập thể được phát huy, bà con xã viên hăng hái tham gia lao động. Nhiều diện tích được khai hoang

¹ Ban Chấp hành huyện Bạch Thông, Chỉ thị số 05-CT/BC, ngày 10/5/1974, về việc củng cố Hợp tác xã Tân Sơn.

thêm để trồng lúa, bắp và các loại hoa màu khác. Tính riêng bắp, năm 1960, xã Độc Lập trồng được 49 ống¹. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi cũng được đẩy mạnh, đến năm 1960, toàn xã có tổng số đàn trâu, bò là 79 con, tổng đàn lợn, gà, vịt là 886 con.

Bên cạnh xây dựng hợp tác xã, một trong những công tác quan trọng của xã Độc Lập lúc này là vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ. Công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh để người dân nhận thức rõ nộp thuế là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của mỗi công dân đối với đất nước. Kết quả, năm 1960, xã Độc Lập cùng với hai xã Tự Do và Hòa Bình đã hoàn thành thu nộp đủ chỉ tiêu thuế nông nghiệp được giao.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960) trong cả nước nói chung đạt được những thành tựu nhất định, làm cho đời sống nhân dân ta tiếp tục được cải thiện. Trên cơ sở đó, Trung ương Đảng, Chính phủ đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho Chủ nghĩa xã hội. Đại hội Đảng lần thứ III thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965),

¹ Ban Chấp hành huyện Bạch Thông, Báo cáo số 05-BC/BT, ngày 17/3/1960, Báo cáo Từ 22/01 đến 29/02/1960.

trong đó nêu rõ “phấn đấu để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹.

Năm 1961, được sự đồng ý của Huyện ủy Bạch Thông, Đại hội Chi bộ xã Độc Lập nhiệm kì (1961 - 1963) được diễn ra. Tại Đại hội, đồng chí Triệu Kim Quý được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Sau Đại hội, Chi ủy trên cơ sở quán triệt chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông và đặc điểm tình hình của địa phương đã đề ra nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, với mục tiêu là củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng toàn diện và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó phát triển chăn nuôi và nghề rừng, nâng cao đời sống văn hóa, xã hội của người dân.

Cũng trong năm 1961, chính quyền xã được củng cố, kiện toàn, đồng chí Triệu Tài Thanh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (1961 - 1965), luôn nâng cao vai trò, trách nhiệm trong điều hành thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương.

¹ Văn kiện Đảng toàn tập (1960), Tập 21, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.566.

Phong trào hợp tác hóa ở Bạch Thông, sau ba năm thực hiện cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) đã đạt được một số thành quả nhất định. Tuy nhiên, tình hình tổ chức và hoạt động trong một số hợp tác xã bộc lộ những hạn chế, Ban Quản trị hợp tác còn thể hiện sự lúng túng trong điều hành, từ đó ảnh hưởng đến việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa trong toàn huyện. Để khắc phục khó khăn và thúc đẩy phong trào hợp tác phát triển hơn nữa, trong các năm 1961, 1963, 1965, Huyện ủy Bạch Thông đã mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban Quản trị hợp tác xã ở các địa phương, chỉ đạo tiến hành cải tiến hợp tác xã nông nghiệp. Trong các đợt đó, cán bộ hợp tác xã Độc Lập đều tham gia học tập đầy đủ. Đặc biệt, năm 1961 Huyện ủy chỉ đạo cán bộ chuyên trách trực tiếp lãnh đạo, giúp đỡ Ban Quản trị Hợp tác xã Độc Lập lên kế hoạch sản xuất trong hai năm (1962 - 1963) và kế hoạch chia hoa lợi trong hợp tác xã, từ đó lấy kinh nghiệm để lãnh đạo các hợp tác xã vùng cao trong toàn huyện Bạch Thông. Nhờ đó, Ban Quản trị Hợp tác xã ở Độc Lập không chỉ được nâng cao nghiệp vụ về quản lý sản xuất, quản lý nhân sự, quản lý tài vụ mà còn nắm rõ các phương hướng, kế hoạch sản xuất để phát triển phong trào hợp tác hóa sâu rộng trong nhân dân. Từ đây, phong trào hợp tác xã ở địa phương có bước tiến về quản lý và hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong phong trào hợp tác xã nông nghiệp, từ năm 1960, hợp tác xã mua bán được hình thành với vai trò nhận hàng từ trên phân phối về bán cho xã viên theo chế độ tem phiếu. Sự ra đời của hợp tác xã mua bán, góp phần đáp ứng nhu cầu cơ bản về tiêu dùng cho nhân dân địa phương. Trên cơ sở kết quả tổng kết công tác hợp tác xã mua bán của Huyện ủy Bạch Thông năm 1960, Độc Lập là xã phát triển số lượng xã viên nhiều nhất đạt 100% hộ¹.

Người dân Độc Lập phần lớn đã sớm ổn định cuộc sống, tham gia vào hợp tác xã, cùng thi đua sản xuất, ngày càng tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước, sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng ở địa phương. Trong sản xuất, Chi ủy và chính quyền xã Độc Lập chỉ đạo nhân dân thực hiện các phong trào “*Vượt gió đại phong*” (năm 1960); phong trào “*Mỗi người làm việc bằng hai*” (năm 1964)... nhằm đáp ứng nhu cầu lương thực cho người dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Nhiều tổ chức đoàn thể được giao nhiệm vụ cụ thể để thúc đẩy phong trào sản xuất phát triển: như dân quân với khẩu hiệu “*đâu khó có dân quân*”; thanh niên luôn đi đầu, gương mẫu trong thi đua sản xuất tại các hợp tác xã.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bạch Thông, Chỉ thị số 03-CT/BT, ngày 23/3/1962, về việc giáo dục và phát triển xã viên hợp tác xã mua bán huyện Bạch Thông.

Nước là biện pháp hàng đầu trong sản xuất, giải quyết tốt vấn đề thủy lợi sẽ tạo điều kiện mở rộng diện tích và thâm canh tăng năng suất cây trồng. Thực hiện Chỉ thị “*về việc đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi hai năm*” của Thủ tướng Chính phủ¹, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Độc Lập, sự phối hợp, hỗ trợ của Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, nhân dân trong toàn xã tích cực củng cố và làm mới các công trình thủy lợi. Bên cạnh đó, Ban Quản trị hợp tác xã chỉ đạo xã viên thực hiện phong trào cải tiến kĩ thuật, cấy nhỏ rãnh, làm cỏ, bón phân cho lúa và được áp dụng rộng rãi. Nhờ đó, diện tích và năng suất lúa, các loại hoa màu trong những năm 1962 - 1965 được đảm bảo, góp phần quan trọng giải quyết vấn đề lương thực cho người dân địa phương.

Năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, chăn nuôi trâu, bò của nhiều xã trong toàn huyện Bạch Thông bao gồm xã Độc Lập gặp nhiều khó khăn, hiện tượng trâu, bê, nghé, bị chết sau khi sinh diễn ra khá phổ biến. Nguyên nhân chủ yếu do khâu chăm sóc chưa được chú ý đúng mức. Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Độc Lập chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã vận động các xã viên chăm sóc trâu, bò và tính công điểm

¹ Chỉ thị số 34-TTg của Thủ tướng chính phủ “Về việc đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi hai năm” (1963 - 1964).

hợp lý. Trâu, bò được thả sớm và chăn dắt ở những nơi có nhiều cỏ; vệ sinh chuồng khô ráo, thoáng mát nhằm đảm bảo vệ sinh, phòng bệnh cho gia súc; chú trọng công tác chăm sóc, bồi dưỡng bê con và trâu cái sau sinh. Đồng thời quán triệt chủ trương của Huyện ủy về vận động nhân dân trong toàn huyện phát triển chăn nuôi lợn, gà vịt, Chi ủy đã chỉ đạo nhân dân chú trọng các khâu trong chăn nuôi như chăm sóc, tăng cường nguồn thức ăn, phòng dịch bệnh. Nhờ đó, tình hình chăn nuôi lợn, gà, vịt, đặc biệt là nuôi lợn ở Độc Lập đạt được kết quả tích cực. Tính đến năm 1962, xã Độc Lập cùng với hai xã Tự Do và Kim Đồng bình quân mỗi hộ nuôi 2 con lợn¹.

Về nghề rừng, trong 5 năm (1961 - 1965), xã Độc Lập đã đạt được những kết quả nhất định. Chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông trong năm 1962 là *“đẩy mạnh trồng cây gây rừng, đi đôi với tu bổ bảo vệ rừng”* với phương châm *“phong trào trồng cây phải được phát động rộng rãi từ các cơ quan, trường học đến các thị trấn, nông thôn, từ vùng thấp đến vùng cao. Đặc biệt các hợp tác xã phải tùy tình hình cụ thể từng nơi mà tổ chức trồng các vườn cây tập thể như cây ăn quả, tre, mai, hồi... ở những nơi ven sông, ven suối cần bảo vệ và trồng cây để chống sói lở, đồng thời có kế hoạch*

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bạch Thông, Báo cáo số 07-BC/BT, ngày 19/4/1962, Báo cáo công tác quý I năm 1962.

bảo vệ tu sửa rừng, lãnh đạo tốt việc phát rẫy theo quy hoạch"¹. Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Độc Lập đã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục đồng bào địa phương, nhằm giúp cho người dân hiểu rõ hơn về ý nghĩa của việc trồng rừng. Từ đó, phong trào trồng cây phủ xanh đồi núi được nhân dân hưởng ứng tích cực. Hợp tác xã giao nhiệm vụ cho các đội sản xuất tu sửa và trồng rừng; trường học phát động thi đua hình thành vườn cây tập thể trong đội ngũ giáo viên và học sinh. Trong đợt phát động trồng và tu bổ rừng vào dịp tết Nguyên đán năm 1962 do Huyện ủy tổ chức, xã Độc Lập đã tu sửa được 3.000 gốc cây trúc².

Về công tác văn hóa - xã hội, sau khi hoàn thành xóa nạn mù chữ, năm 1962 Huyện ủy Bạch Thông lấy nhiệm vụ bổ túc văn hóa làm trọng tâm. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bổ túc văn hóa cho nhân dân, nhằm nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã. Các lớp bổ túc văn hóa được đẩy mạnh nhất là trong dịp nghỉ hè. Bên cạnh đó, Chi ủy chỉ đạo mở lớp mẫu giáo, lớp vỡ lòng trong các hợp tác xã nhằm mục đích vừa trông trẻ vừa dạy chữ cho các con em xã viên. Nhà trẻ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bạch Thông, Dự thảo báo cáo công tác từ Đại hội lần thứ IV tháng 12/1961 đến Đại hội lần thứ V tháng 5/1963.

² Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Bạch Thông, Dự thảo Báo cáo công tác từ Đại hội lần thứ 4 tháng 12/1961 đến Đại hội lần thứ 5 tháng 5/1963.

của các đội sản xuất được hình thành, có nhiệm vụ trông nom, chăm sóc con em của các xã viên, giúp cho bà con xã viên yên tâm sản xuất.

Năm 1961, dịch sốt rét diễn ra nhiều nơi trên địa bàn huyện Bạch Thông. Trước tình hình đó, Chi ủy, Ủy ban Hành chính xã Độc Lập phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành chức năng của huyện thực hiện một số giải pháp nhằm tăng cường phòng và chống dịch bệnh trong nhân dân. Được sự chỉ đạo của Chi bộ xã Độc Lập, nhiều hộ dân tiến hành đào giếng, di chuyển chuồng trâu, bò, lợn ra xa khu vực nhà ở nhằm đảm bảo vệ sinh. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy và sự phối hợp của cấp ủy, chính quyền địa phương nên dịch sốt rét bị đẩy lùi. Một số gia đình có người thân ốm đau đã có ý thức đưa đến bệnh viện cứu chữa, bước đầu hạn chế dần tục lệ cúng bái trong chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Đến năm 1962, tất cả các xã trong huyện đã xây dựng được quy ước giảm bớt ma to, cưới lớn¹. Do đó, tục lệ ma to, cưới lớn và một số hủ tục trong đời sống của nhân dân xã Độc Lập có phần giảm bớt.

Trên cơ sở nhận thức vai trò quan trọng của Đảng trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nên công tác xây dựng và phát triển Đảng luôn

¹ Huyện ủy Bạch Thông (1996), Lịch sử Đảng bộ huyện Bạch Thông (1930 - 1975), Nhà in Bắc Kạn, tr.164.

được Chi bộ xã Độc Lập chú trọng. Ngay khi bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông đã nêu rõ: xây dựng chi bộ và đội ngũ đảng viên là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà của nhân dân Bạch Thông. Trên tinh thần Nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông, Chi bộ xã Độc Lập thường xuyên cử các đồng chí trong Chi ủy tham dự lớp bồi dưỡng về phương pháp lãnh đạo chính quyền và đoàn thể do Huyện ủy tổ chức. Trong 6 tháng đầu năm 1962, Huyện ủy Bạch Thông tổ chức cho Đảng viên học tập điều lệ Đảng. Sau thời gian hoàn thành chương trình học tập Điều lệ Đảng ở huyện, Chi bộ xã tiến hành tổ chức họp chi bộ để nhận xét, đánh giá sự chuyển biến của từng đảng viên¹.

Cùng với việc bồi dưỡng năng lực lãnh đạo cho cán bộ đảng viên, công tác phát triển Đảng được Chi ủy coi trọng. Trong các cuộc họp của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, dân quân đã lồng ghép các buổi nói chuyện về Đảng nhằm gây ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng nhân dân. Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế, chính trị, văn hóa để phát hiện các nhân tố tích cực, giáo

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 03-BC/BT, ngày 11/7/1962, Báo cáo công tác 6 tháng năm 1962.

dục, bồi dưỡng họ trở thành đối tượng Đảng. Nhờ đó, công tác phát triển đảng viên mới có bước chuyển biến, tính riêng quý I năm 1962, toàn huyện kết nạp được 17 đồng chí của 9 Chi bộ, trong đó bao gồm Chi bộ xã Độc Lập¹.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với mọi mặt công tác, được sự nhất trí của Huyện ủy Bạch Thông, năm 1963, Chi bộ xã Độc lập tiến hành Đại hội nhiệm kì (1963 - 1965). Đồng chí Triệu Kim Quý tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ xã nhiệm kì mới. Sau Đại hội, Chi ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm vẫn là tiếp tục lãnh đạo công tác củng cố, phát triển hợp tác xã, ổn định đời sống nhân dân.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của đảng viên, đầu năm 1963, Trung ương Đảng phát động cuộc vận động xây dựng Chi bộ 4 tốt: Lãnh đạo sản xuất tốt; Lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tốt; Lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và làm công tác dân vận tốt; Lãnh đạo công tác củng cố và phát triển Đảng tốt. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi ủy chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ 4 tốt trong toàn Chi bộ và được đông đảo đảng viên hưởng ứng.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông, Báo cáo số 07-BC/BT, ngày 19/4/1962, Báo cáo công tác quý I năm 1962.

Cuối tháng 9/1963, huyện Bạch Thông tiến hành họp hội nghị toàn Ban Chấp hành Huyện ủy mở rộng, có sự tham gia của Chi ủy Độc Lập. Từ sau Hội nghị, Chi ủy đã tiến hành tổ chức cho đảng viên học tập về mục đích, yêu cầu của việc xây dựng chi bộ 4 tốt và đăng kí thi đua xây dựng chi bộ 4 tốt. Nhờ đó, Chi bộ Đảng Độc Lập ngày càng được củng cố và nâng cao hơn về chất lượng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, điều hành của Ủy ban Hành chính xã, các đoàn thể ở địa phương hoạt động có hiệu quả. Hội Phụ nữ đi đầu trong công tác hậu phương cơ sở. Đoàn Thanh niên duy trì sinh hoạt đều đặn, hăng hái tham gia phong trào thi đua “phát cao cờ Đoàn vụ mùa toàn thắng”. Đoàn Thanh niên xã Độc Lập cùng với đoàn Thanh niên các xã Hồng Ngân, Hợp Thành, Việt Thắng được Huyện ủy tuyên dương là những chi đoàn cơ sở hoạt động tích cực.

Trong khi nhân dân Bắc Kạn đang thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thực hiện các hành động khiêu khích nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tại Bắc Kạn bắt đầu từ năm 1961, chúng cho máy bay hoạt động do thám tại các huyện Chợ Rã, Ngân Sơn. Ngày 17/01/1964, máy bay địch thả truyền đơn và các túi nhỏ bên trong có các vật dụng như: vải, bột lửa, bút chì màu, kim chỉ, tại các

xã Độc Lập, Tân Phúc, Nông Thanh, Đình Phùng, Minh Khai, Hồng Phong¹ của huyện Bạch Thông. Trước âm mưu phá hoại của quân địch, đồng thời căn cứ vào đặc điểm tình hình ở địa phương là xã có địa dư núi rừng rộng, hiểm trở, các thôn cách xa nhau hàng chục cây số, giao thông khó khăn, dễ bị địch lợi dụng hoạt động. Chi ủy cử cán bộ trực tiếp xuống từng xóm nói chuyện về công tác phòng chống biệt kích giúp nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác với mọi âm mưu của kẻ địch. Các tổ chức đoàn thể lồng ghép nội dung tuyên truyền thông qua những buổi họp nhằm nâng cao ý thức tăng cường cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu thủ đoạn của đế quốc Mỹ và tay sai trong nhân dân trên địa bàn xã.

Ngày 01/6/1961 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Thông tri số 25-TT/BK về việc tăng cường chỉ đạo công tác huấn luyện dân quân du kích, phương án sẵn sàng tác chiến, vây bắt biệt kích nhảy dù. Trên tinh thần chủ trương của Tỉnh ủy, Chi bộ và Ủy ban Hành chính xã Độc Lập chỉ đạo các đoàn thể quần chúng trong toàn xã phối hợp thực hiện. Để khích lệ tinh thần phấn khởi, hăng hái tham gia luyện tập của dân quân, Hợp tác xã, Hội Phụ nữ, Hội Nông

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 07-BC/CT, ngày 10/3/1964, Báo cáo tổng kết phong trào bảo vệ trị an năm 1963 của huyện Bạch Thông.

dân xã đã tích cực giúp đỡ về lương thực, thực phẩm. Nhờ đó, công tác huấn luyện ở địa phương đạt được nhiều kết quả, tính đến ngày 10/5/1962 có 10 xã trong toàn huyện huấn luyện xong bước một, riêng xã Độc Lập hoàn thành chương trình huấn luyện cả năm¹.

Như vậy, trải qua hơn 10 năm dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và Ủy ban Hành chính xã, nhân dân Độc Lập đã đạt được những kết quả quan trọng trong công cuộc khôi phục kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là xây dựng và phát triển hợp tác xã, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên rõ rệt. Năm 1964, theo Quyết định của Bộ Nội vụ, địa danh Độc Lập được đổi thành Tân Sơn. Theo đó, được sự nhất trí của cấp trên, Chi bộ xã Độc Lập được đổi tên thành Chi bộ xã Tân Sơn cho phù hợp với địa danh hành chính. Từ đây, Chi bộ xã Tân Sơn luôn nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách lãnh đạo nhân dân địa phương bước vào thực hiện các nhiệm vụ cách mạng mới trong những giai đoạn tiếp theo.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông, Báo cáo số 10-BC/BT ngày 19/6/1962, Báo cáo công tác tháng 5/1962 của Huyện ủy Bạch Thông.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường (1965 - 1975)

Trước sự thất bại của “cuộc chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), đế quốc Mỹ quyết định chuyển sang chiến lược chiến tranh mới “Chiến tranh cục bộ” trên chiến trường miền Nam. Đồng thời, Mỹ gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân nhằm ngăn chặn sự chi viện của nhân dân miền Bắc đối với quân và dân miền Nam; phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, tháng 3/1965 Hội nghị lần thứ XI Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn” trong đó xác định nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc là “vừa xây dựng vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam”¹. Do yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 103-NQ/TVQH phê chuẩn việc hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Từ đây, nhân dân

¹ Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945 - 1975), *Những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.123.

Tân Sơn cùng đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Thái bước vào thời kì vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện cho chiến trường miền Nam (1965 - 1975).

Năm 1965, Chi bộ xã Tân Sơn tiến hành tổ chức Đại hội nhiệm kì (1965 - 1967). Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ của nhiệm kì (1963 - 1965), Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kì mới. Ban Chi ủy mới được bầu ra, đồng chí Triệu Kim Quý tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã.

Tiếp đó, trong các năm 1967, 1969, 1971, 1973, 1975, để tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng ở địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Tân Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ xã các nhiệm kì (1967 - 1969), (1969 - 1971), (1971 - 1973), (1973 - 1975) (1975 - 1977). Tại mỗi kì Đại hội đã đề ra các phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, song về cơ bản mục tiêu trọng tâm đều nhằm tăng cường công tác an ninh ở địa phương, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của người dân. Tại các kì Đại hội, đồng chí Triệu Tài Thanh được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy, Huyện ủy Bạch Thông chỉ đạo toàn dân trên địa bàn

Nhờ đó, hoạt động giao thông vận tải chiến lược của ta trên địa bàn Bạch Thông vẫn được đảm bảo thông suốt.

Trước sự chiến đấu anh dũng của quân và dân miền Bắc, ngày 31/3/1968 Mỹ tuyên bố ném bom hạn chế miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Ngày 01/11/1968, Mỹ ngừng hoàn toàn ném bom, bắn phá miền Bắc, kết thúc cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất đối với miền Bắc nước ta. Thắng lợi đó, có sự đóng góp không nhỏ của cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Sơn trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ cho đến ngày giải phóng miền Nam, nhân dân Tân Sơn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, đã tích cực thi đua thực hiện song song hai nhiệm vụ vừa chiến đấu vừa sản xuất nhằm ổn định đời sống, góp phần chi viện sức người sức của cùng đồng bào miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện máy bay Mỹ ném bom bắn phá, song trên tinh thần lấy củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế mà trọng tâm là phát triển nông, lâm nghiệp. Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ xã Tân Sơn phong trào hợp tác hóa ở địa phương tiếp tục có

những chuyển biến tích cực. Năm 1966, để củng cố Hợp tác xã Tân Sơn, giúp cho địa phương khai thác một cách hiệu quả tiềm năng lợi thế, Tổng cục Lâm nghiệp, Ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái đã điều tra, quy hoạch tình hình tài nguyên rừng ở Tân Sơn và đề ra phương hướng sản xuất mới: Hợp tác xã Tân Sơn chuyên làm nghề rừng. Năm 1968, Chi ủy chỉ đạo tiến hành hợp nhất các hợp tác xã thành một hợp tác xã quy mô toàn xã lấy tên là hợp tác xã Hợp nhất Tân Sơn, với hướng sản xuất chính là nghề rừng. Chi bộ Đảng và chính quyền địa phương tích cực chỉ đạo nhân dân khai thác trúc, tu bổ lâm nghiệp và trồng rừng trúc; tận dụng ruộng đất hiện có để sản xuất lương thực, thực phẩm, phát triển chăn nuôi. Thực hiện nhiệm vụ được giao, năm 1968, Hợp tác xã Hợp nhất Tân Sơn đã khai thác được 7 vạn cây trúc, trồng mới 30 ha và tu bổ 20 ha rừng trúc; bán cho Nhà nước 3 tấn đồ tương, 1,6 tấn thịt lợn hơi. Đến năm 1972, cùng với 3 xã Cao Kỳ, Vi Hương, Xuất Hóa, xã Tân Sơn đã ký hợp đồng với Nhà nước về trồng cây thuê khoán được trên 23 ha¹.

Để thúc đẩy phát triển kinh tế lâm nghiệp, năm 1973, Huyện ủy Bạch Thông ra Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng ở nông thôn². Trong đó,

¹ Ban Chấp hành huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 03-BC/BT, ngày 05/3/1972, Báo cáo công tác tháng 02/1972 của Huyện ủy Bạch Thông.

² Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Nghị quyết số 48-NQ/BT, Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Huyện ủy Bạch thông về phương hướng

nội dung Nghị quyết có nhấn mạnh vấn đề trồng đồi cây tập thể tại mỗi một hợp tác xã. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi ủy, chính quyền xã Tân Sơn chỉ đạo hợp tác xã tiến hành khoanh đồi, chuẩn bị các loại cây con như trúc, vầu, hướng dẫn bà con xã viên cuộc hồ để trồng cây. Ủy ban Nhân dân xã phân công cán bộ phụ trách theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc trồng cây tập thể trong toàn xã. Phong trào trồng cây tập thể diễn ra sôi nổi trong cán bộ, quần chúng nhân dân. Tại trường học, lấy nhiệm vụ trồng đồi cây nhà trường là một trong những cơ sở để đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua “hai tốt”. Nhờ đó, kinh tế lâm nghiệp ở địa phương có sự chuyển biến tích cực.

Đặc biệt, năm 1973, con đường nối liền từ Quốc lộ 3 tới Khuổi Deng dài 4 km được hình thành, giúp cho nhân dân Tân Sơn đi lại, vận chuyển hàng hóa được dễ dàng hơn, khai thác lâm thổ sản bán cho Nhà nước ngày một tăng. Đến năm 1973, Hợp tác xã Hợp nhất Tân Sơn có 73 hộ với 498 nhân khẩu, 191 lao động, gần 40 con trâu lớn nhỏ, trồng thêm được các đồi cây tập thể, đồi sống đồng bào Dao Đỏ ở Tân Sơn ngày càng được cải thiện. Trong 9 tháng của năm 1973, toàn huyện đã khai thác được 5.889 m³ gỗ, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của Hợp tác xã Tân Sơn. Nguồn thu nhập từ

nhiệm vụ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, củng cố Hợp tác xã, đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng ở nông thôn - trong năm 1973, ngày 10/11/1972.

giá trị lâm sản góp phần cải thiện đời sống nhân dân địa phương, nhiều hộ gia đình ở hợp tác xã Khuổi Deng đã sửa sang được nhà cửa, mua thêm vật dụng trong gia đình. Trên tinh thần định hướng của Huyện ủy, sự quyết tâm của Chi bộ xã Tân Sơn, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong toàn xã, Hợp tác xã Tân Sơn từng bước thực hiện theo phương hướng sản xuất mới với mục tiêu phát triển nghề rừng một cách toàn diện từ khâu khai thác, tu bổ và trồng rừng. Công tác bảo vệ rừng được Chi ủy chỉ đạo thực hiện kiên quyết hơn. Kết quả, đến năm 1972, Tân Sơn là một trong 15 xã của huyện Bạch Thông được Huyện ủy tuyên dương là những đơn vị có ý thức bảo vệ rừng tốt¹.

Mặc dù, sau khi xác định được phương hướng sản xuất lấy nghề rừng làm chính, kinh doanh lâu dài của hợp tác xã là đúng hướng và mang lại một số kết quả tích cực. Song trong quá trình hoạt động hợp tác xã gặp một số khó khăn, tồn tại, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và sự phát triển kinh tế chung của Tân Sơn. Các xóm, đội sản xuất của hợp tác xã cách xa nhau, địa hình rừng núi rộng, hiểm trở nên việc đi lại làm ăn của các xã viên là khó khăn. Ruộng đất ít, chủ yếu là ruộng bậc thang, tập trung phần lớn ở các khe núi, năng suất bấp bênh, thêm vào đó là sự bất ổn định về thời tiết. Quy mô hợp

¹ Ban Chấp hành huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 05-BC/BT, ngày 07/4/1972, Báo cáo công tác quý I năm 1972 của Huyện ủy Bạch Thông.

tác xã ngày càng tăng, song trình độ quản lý của cán bộ có hạn. Do đó, trong quản lý, chỉ đạo và phân công lao động bậc lộ sự lúng túng, thiếu kế hoạch lãnh đạo phát triển sản xuất lâm, nông nghiệp toàn diện theo khả năng và nhu cầu thực tế ở địa phương¹. Biểu hiện cụ thể là hợp tác xã chưa tận dụng hết khả năng ruộng đất với 183 bung để cấy lúa, chưa phát huy hết diện tích để trồng màu kết hợp với trồng cây công nghiệp, tạo điều kiện cho chăn nuôi tập thể và hộ gia đình phát triển, cải thiện đời sống nhân dân.

Trước tình hình đó, tháng 5/1974 Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông ra Chỉ thị số 05-CT/Bạch Thông, về củng cố Hợp tác xã Tân Sơn, nhằm đề ra các phương hướng cụ thể đưa Hợp tác xã Tân Sơn phát triển vững chắc và ổn định. Trong đó, các nhiệm vụ chính được Huyện ủy nêu ra là: *"Hợp tác xã Tân Sơn phải thực sự là hợp tác xã lâm nghiệp kiêm nông nghiệp (hợp tác xã lâm, nông nghiệp Tân Sơn), lấy kinh doanh nghề rừng toàn diện làm phương hướng lâu dài, phát triển sản xuất nông nghiệp trên cơ sở khả năng đất đai và nhu cầu thực tế của địa phương, hợp tác xã và yêu cầu của Nhà nước. Làm nghề rừng toàn diện bao gồm bảo vệ, tu bổ, trồng rừng, khai thác đảm bảo hai chiều có hàng hóa bán cho Nhà nước và Nhà nước sẽ cung cấp phần lương thực của hợp tác xã*

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Chỉ thị số 05-CT/BT, Về củng cố Hợp tác xã Tân Sơn, ngày 10/5/1974.

theo chế độ cung cấp của Nhà nước, đặc biệt chú ý đẩy mạnh tốc độ trồng cây càng nhanh càng tốt. Đồng thời, hợp tác xã phải tận dụng hết mọi khả năng ruộng đất trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp trên cơ sở thâm canh là chính, kết hợp khai hoang, phục hóa để tăng diện tích gieo trồng, tăng thu nhập cho hợp tác xã và xã viên, theo phương châm tự lực cánh sinh cao và có nhiều hàng nông sản làm nghĩa vụ bán cho Nhà nước"¹. Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Sơn quán triệt phương hướng phát triển kinh tế đến từng cán bộ, xã viên, đồng thời chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã có các biện pháp cụ thể để thực hiện.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán ngày càng được củng cố, luôn khắc phục mọi khó khăn, điều chỉnh giờ giấc, phương thức hoạt động mua bán trong điều kiện có chiến tranh, nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, tại đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông khóa VII (4/1967) đã đặt ra nhiệm vụ đẩy mạnh công tác vận động định canh, định cư đối với đồng bào vùng cao. Quán triệt chủ trương của các cấp, căn cứ tình hình thực tế của địa phương là xã vùng cao của huyện Bạch Thông, tập quán du

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Chỉ thị số 05-CT/BT, về củng cố Hợp tác xã Tân Sơn, ngày 10/5/1974.

canh, du cư của đồng bào nơi đây đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của người dân và việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Chi ủy xã Tân Sơn được sự phối hợp của Ban Định canh, định cư huyện Bạch Thông tiến hành chỉ đạo tổ chức tuyên truyền vận động và hướng dẫn đồng bào Dao chuyển sang định canh, định cư, ổn định cuộc sống. Đến năm 1973 sau khi chuyển 12 hộ từ xã Lương Thượng (huyện Na Rì) về Tân Sơn, cuộc vận động định canh, định cư ở địa phương căn bản được hoàn thành. Phần lớn người Dao ở Tân Sơn đã tham gia vào hợp tác xã, đời sống ngày càng được đảm bảo.

Thực hiện theo những định hướng của Huyện ủy trong Chỉ thị về “củng cố hợp tác xã” (năm 1974), để đưa sản xuất nông nghiệp của địa phương đi dần vào thể ổn định và phát triển, xã chỉ đạo nhân dân trên cơ sở tận dụng diện tích đất nông nghiệp sẵn có đẩy mạnh biện pháp kĩ thuật nhằm tăng năng suất cây trồng. Chi ủy cử cán bộ hợp tác xã tham gia các lớp tập huấn kĩ thuật chăm bón, phòng trừ sâu bệnh do phòng nông nghiệp huyện tổ chức. Sau khi được tập huấn, cán bộ kĩ thuật hợp tác xã tiến hành phổ biến, hướng dẫn bà con nông dân kĩ thuật chăm bón và phát hiện, phòng trừ sâu bệnh. Đồng thời, trên tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái là “toàn Đảng toàn dân làm công tác thủy lợi”, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã Tân Sơn đã

vận động người dân đóng góp hàng ngàn ngày công tu sửa và xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn xã. Trong đó đáng chú ý là nhờ sự giúp đỡ của Huyện ủy Bạch Thông, sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân địa phương, công trình trung thủy nông Nặm Dắt (xã Tân Sơn) được hoàn thành¹, góp phần cung cấp phần lớn nguồn nước tưới cho các khu ruộng bậc thang ở hai thôn Nặm Dắt và Bản Lù. Song song với việc nâng cao kĩ thuật sản xuất cho bà con xã viên, tu bổ và mở rộng hệ thống thủy lợi, phong trào khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích trồng sắn, ngô, khoai, bầu, bí, đu đủ tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện ở địa phương. Do đó, mặc dù trong điều kiện thiên tai, địch họa song nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tình hình sản xuất ở Tân Sơn từng bước được đảm bảo, góp phần ổn định đời sống nhân dân và thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Hoạt động chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà được Chi ủy quan tâm chỉ đạo, tuy nhiên trong những năm 1965 - 1968, tình hình chăn nuôi ở địa phương gặp khó khăn, đặc biệt là nuôi lợn. Nguyên nhân do nạn dịch lớn xảy ra năm 1967 làm cho lợn bị chết nhiều thêm vào đó giá cả lợn giống cao, ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi trong các hợp tác xã.

¹ Ban Chấp hành huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn Đảng bộ huyện Bạch Thông khóa VII, ngày 28/4/1967.

Sự nghiệp giáo dục, y tế ở địa phương vẫn tiếp tục được duy trì. Trường học thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, nhằm phòng tránh sự tấn công của máy bay địch. Thời gian, địa điểm học tập được tổ chức linh hoạt. Các khối học chia thành nhiều lớp nhỏ về các xóm bản để đảm bảo cho con em địa phương có điều kiện tham gia học tập. Tân Sơn là 1 trong 4 xã của huyện Bạch Thông đã xây dựng được nhà trẻ, nhóm trẻ tiên tiến¹. Đội ngũ giáo viên tích cực tham gia thực hiện phong trào “Hai tốt” dạy tốt và học tốt, tiêu biểu là cô giáo Bàn Thị Say, giáo viên nhà trẻ Tân Sơn đã được Huyện ủy Bạch Thông tuyên dương tinh thần luôn nêu cao ý thức trách nhiệm trong công việc, vượt qua mọi khó khăn để dạy dỗ và chăm sóc các cháu.

Phong trào văn hóa - văn nghệ được Chi ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Nhờ làm tốt công tác vận động, giáo dục quần chúng nhân dân xây dựng nếp sống mới nên tập tục cưới xin linh đình, tổ chức ma to, dài ngày tốn kém được giảm dần ở địa phương. Với tinh thần “tiếng hát át tiếng bom”, phong trào văn nghệ thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, góp phần động viên nhân dân tích cực sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 23-BC/HU, ngày 30/7/1975, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông tại Đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ III (1975 - 1976).

Công tác phòng bệnh và chữa bệnh luôn được Chi bộ xã Tân Sơn quan tâm chỉ đạo. Trong những năm 1966 - 1967, trên địa bàn xã liên tiếp xảy ra dịch bệnh, song nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Chi ủy, chính quyền địa phương, bệnh tiêu chảy, sốt rét đã được ngăn chặn. Cửa hàng dược Tân Sơn hoạt động ổn định, góp phần cung cấp thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Bên cạnh thuốc tân dược, người Dao ở Tân Sơn kết hợp sử dụng các bài thuốc dân gian trong phòng và chữa bệnh.

Công an, dân quân tự vệ địa phương luôn luôn đề cao cảnh giác tuần tra, trực chiến, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, bảo vệ sản xuất và giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn xã. Công an, dân quân tự vệ địa phương được Huyện ủy đánh giá là một trong những đơn vị tiên tiến và đơn vị quyết thắng¹. Với khẩu hiệu *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, trong các đợt tuyển quân do chính quyền tổ chức, Chi ủy và Ủy ban Hành chính xã Tân Sơn phối hợp với các đoàn thể ở địa phương tiến hành tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, ý thức trách nhiệm của tuổi trẻ đối với Tổ quốc, động viên con em nhân dân Tân Sơn an tâm lên đường làm nhiệm vụ. Để dốc sức cho chiến thắng năm 1972, trong

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 23-BC/HU, ngày 30/7/1975, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông tại Đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ III (1975 - 1976).

đợt động viên (đợt II) do Huyện ủy tổ chức, Tân Sơn là 1 trong 8 xã trên toàn huyện (cùng với các đơn vị Cao Sơn, Vũ Muộn, Sỹ Bình, Quân Bình, Vi Hương, Đôn Phong, thị trấn Bắc Kạn) tích cực tham gia đợt điều tra nhân lực để thực hiện công tác tuyển chọn các công dân có đủ điều kiện nhập ngũ. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều con em Tân Sơn đã hăng hái nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên chiến trường, có những người đã ngã xuống trên chiến trường như các liệt sĩ Hoàng Hữu Năng, Phùng Văn Sấn.

Song song với việc khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, Chi ủy luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ đảng viên. Chi bộ xã Tân Sơn trên cơ sở lấy nội dung xây dựng chi bộ "4 tốt" để đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng. Trình độ lãnh đạo của Chi bộ Đảng ngày một nâng cao, tính chất giai cấp, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức có nhiều tiến bộ. Đặc biệt là công tác chuyển hướng lãnh đạo các mặt từ thời bình sang thời chiến của Chi bộ xã Tân Sơn được kịp thời, phù hợp với hoàn cảnh cả nước có chiến tranh. Chi bộ xã Tân Sơn thường xuyên quan tâm công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, chú trọng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, đảng viên nhằm từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Tháng 9/1972, Huyện ủy Bạch

Thông triệu tập Hội nghị bàn về công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng. Sau Hội nghị, Chi ủy tổ chức cho đảng viên trong toàn Chi bộ xã học tập, quán triệt chủ trương của Hội nghị nhằm nâng cao ý thức chính trị và vai trò trách nhiệm đối với mỗi đảng viên.

Công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền, các đoàn thể quần chúng ngày càng có những chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Chi bộ xã Tân Sơn đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội ngày 11/4/1971 và Hội đồng Nhân dân các cấp vào ngày 25/4/1971. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xã Tân Sơn, công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử diễn ra chu đáo, trước và trong 2 ngày bầu cử, xã đều tiến hành treo cờ, băng rôn khẩu hiệu; tổ chức các đội thiếu nhi đi cổ động cho ngày bầu cử. Nhân dân toàn xã được tuyên truyền, giáo dục về ý nghĩa của công tác bầu cử Hội đồng Nhân dân các cấp, nên đã phấn khởi nô nức đi bỏ phiếu. Trong những năm (1965 - 1975), Ủy ban Hành chính Tân Sơn trải qua 3 thế hệ chủ tịch: đồng chí Triệu Tài Thanh (1965 - 1967), đồng chí Bùi Sinh Văn (1967 - 1969), đồng chí Trần Nho Nguyên (1969 - 1977) luôn thực hiện tốt chức năng quản lí hành chính Nhà nước trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương.

Ý thức trách nhiệm của các đoàn thể quần chúng ngày càng được nâng cao, hăng hái thực hiện nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu, phát triển văn hóa, xã hội ở địa phương. Đoàn Thanh niên tích cực hưởng ứng phong trào lao động sản xuất, trồng cây, nhất là ở các cơ quan, trường học. Hội Phụ nữ hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang”, lực lượng thanh niên, phụ nữ, dân quân tự vệ xã Tân Sơn đã đóng góp hàng ngàn ngày công tham gia hoạt động giao thông thời chiến do Đảng bộ huyện Bạch Thông phụ trách, đào đắp hàng ngàn mét vuông đất đá sửa chữa đường bị địch đánh phá, góp phần đảm bảo giao thông thông suốt, kịp thời phục vụ các yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến trong những năm 1965 - 1975.

Sau khi bị thất bại liên tiếp trên cả hai chiến trường miền Bắc và miền Nam, ngày 15/01/1973, đế quốc Mỹ tuyên bố ngừng mọi hoạt động đánh phá miền Bắc. Ngày 27/01/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Hiệp định Pa-ri năm 1973 là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân ta ở cả hai miền đất nước, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của đồng bào Tân Sơn, tạo ra bước ngoặt lớn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Chi bộ xã Tân Sơn trên cơ sở vận dụng chủ trương, đường

lối của Đảng và Nhà nước, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy vào thực tế địa phương, động viên nhân dân cùng nỗ lực vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, đóng góp sức người, sức của, góp phần cùng quân và dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược trên cả hai miền Nam - Bắc nước ta.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ TÂN SƠN TRONG THỜI KÌ 1975 - 1985

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội góp phần bảo vệ biên giới Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh đã làm thất bại hoàn toàn cuộc chiến tranh xâm lược và xóa bỏ ách thống trị thực dân mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thắng lợi vĩ đại đó mở ra thời kì mới, thời kì đất nước độc lập, thống nhất và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đề ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Để xây dựng và phát triển đất nước, nhiệm vụ cấp bách trước hết phải thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội cả nước

được diễn ra, đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn của toàn đảng và toàn dân.

Đảng ta xác định cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất lần này quan hệ đến việc thành lập và củng cố Nhà nước, quyết định đối với việc thực hiện thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Do đó, để cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy Đảng phải hết sức coi trọng việc lãnh đạo Tổng tuyển cử. Trên tinh thần Chỉ thị số 228-CT/TW, ngày 03/01/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước; sự chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Tân Sơn tuyên truyền, tổ chức cho nhân dân thực hiện quyền công dân, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

Tháng 7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (khóa IV), họp phiên đầu tiên, quyết định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Ủy ban Hành chính các cấp đổi thành Ủy ban Nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Tân Sơn được đổi là Ủy ban Nhân dân xã Tân Sơn. Tháng 12/1976, Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và chỉ rõ sự tất yếu đưa cả nước tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) là phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học kỹ thuật, nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của Chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là nông, lâm nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động. Nhiệm vụ cụ thể là giải quyết vững chắc nhu cầu lương thực, thực phẩm và một phần quan trọng hàng tiêu dùng, cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Trên tinh thần đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, tháng 4/1977, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 2). Tiếp đó, tháng 10/1977, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông lần thứ IV (vòng 2) được diễn ra. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhằm góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) của Đảng với mục tiêu chung là *"phấn đấu xây dựng huyện Bạch Thông nhanh chóng trở thành huyện có cơ cấu kinh tế lâm, nông, công nghiệp phát triển toàn diện và giàu mạnh, bảo đảm tự túc lương thực và thực phẩm"*¹.

Được sự đồng ý của Huyện ủy Bạch Thông, năm 1977 Chi bộ xã Tân Sơn tiến hành Đại hội, nhiệm kì (1977 - 1979).

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 19-BC/BT, ngày 25/10/1977, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV, nhiệm kì (1976 - 1980).

Đồng chí Triệu Tài Thanh tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Bước vào nhiệm kì mới, Nghị quyết Đại hội xác định nhiệm vụ cơ bản là ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm, đẩy mạnh phát triển nghề rừng, cải thiện đời sống nhân dân. Tiếp đó, năm 1979, Đại hội Chi bộ xã Tân Sơn nhiệm kì (1979 - 1981) được diễn ra. Trên cơ sở đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kì mới, Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, theo đó đồng chí Trần Nho Nguyên tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã.

Bước vào thời kì thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới, Tân Sơn có những thuận lợi cơ bản là xã có tiềm năng về rừng và đất rừng, cho phép địa phương khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Tân Sơn có truyền thống cách mạng, tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, ý thức tự lực tự cường, nỗ lực vượt lên mọi khó khăn. Thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước, xã đã đạt được những kết quả đáng kể. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã đem lại niềm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Sơn. Bên cạnh những thuận lợi, Tân Sơn cũng đang phải đối mặt với một số khó khăn nhất định. Đặc điểm kinh tế xã Tân Sơn vẫn là sản xuất nhỏ, thường xuyên phải chịu tác động bởi

điều kiện thời tiết không ổn định, nhiều sương mù; giao thông khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và sinh hoạt của người dân địa phương.

Để tăng cường chỉ đạo giúp đỡ cơ sở kịp thời giải quyết những khó khăn, đáp ứng tình hình xây dựng kinh tế, xã hội, văn hoá trong giai đoạn tới, Huyện ủy đã ra Nghị quyết số 274-NQ/BT về việc phân công các ngành ở huyện trực tiếp chỉ đạo xã. Theo Nghị quyết, Phòng Y tế huyện Bạch Thông được phân công trực tiếp chỉ đạo xã Tân Sơn. Phòng Y tế huyện đã tiến hành cùng với xã bàn bạc, giải quyết các mặt công tác tại địa phương.

Trên tinh thần chủ trương của Trung ương Đảng, cấp ủy các cấp và sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện trong hai năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), đồng thời nhận thức được những thuận lợi và khó khăn của địa phương, Chi ủy và chính quyền xã Tân Sơn quyết tâm lãnh đạo nhân dân phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn nhằm thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trước mắt là khôi phục kinh tế, nhanh chóng ổn định đời sống cho nhân dân. Chi bộ xã Tân Sơn phân công cụ thể từng lĩnh vực hoạt động của cấp ủy và chỉ đạo đảng viên luôn thực hiện vai trò đi đầu trong các phong trào

Trong sản xuất, thời tiết không ổn định liên tiếp gặp nhiều khó khăn do hiện tượng sương muối, lạnh giá, sau đó là

hạn hán kéo dài. Trước hoàn cảnh đó, Chi ủy xác định lương thực là vấn đề chiến lược, giải quyết vấn đề lương thực mới có thể ổn định đời sống nhân dân, phát triển nghề rừng. Ban Quản trị hợp tác xã vận động bà con xã viên ra sức khắc phục khó khăn về thời tiết bằng giải pháp gieo thẳng, gieo vãi hạt trên 70% diện tích lúa, đưa trên 73% giống lúa mới có năng suất cao vào đồng ruộng; đẩy mạnh trồng hoa màu trên những thửa ruộng mạ bị chết cháy, đất soi bãi. Công tác trồng, chăm sóc và khai thác rừng cũng được đẩy mạnh tại các đội sản xuất lâm nghiệp. Nhờ đó, nguồn lương thực tiếp tục được đảm bảo, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW (01/1975) của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội", Chỉ thị số 61-CT/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái (1976), về phát động cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể của quần chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn nhân dân các dân tộc ở địa phương cùng đoàn kết thực hiện phong trào xây dựng nếp sống mới, gia đình văn hoá mới. Cán bộ, đảng viên ra sức vận động quần chúng nhân dân thực hiện các nội dung về thực hành tiết kiệm, tránh ăn uống lãng phí trong cưới xin, lễ tết; xây dựng dần nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

Ngày 16/9/1975, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Chỉ thị số 08-CT/BT về việc đẩy mạnh thể trận an ninh chính trị, trong đó xác định thể trận an ninh chính trị là một công tác trung tâm chiến lược trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm khác của toàn Đảng, toàn dân ta đối với tình hình nhiệm vụ của giai đoạn cách mạng hiện nay. Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/BT của Ban Thường vụ Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Tân Sơn đã tổ chức quán triệt học tập và thực hiện nghiêm túc đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn xã. Đến hết năm 1975, về cơ bản đời sống mọi mặt của nhân dân trong xã từng bước ổn định. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã Tân Sơn, đồng bào các dân tộc ở địa phương bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW tháng 8/1975 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III *"Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới"*, Nghị quyết số 33-NQ/TU của Tỉnh ủy Bắc Thái *"Về đẩy mạnh sản xuất, củng cố hợp tác xã"*, bằng những biện pháp cụ thể, thiết thực, Chi ủy, chính quyền Tân Sơn chỉ đạo công tác củng cố hợp tác xã, nâng cao năng lực quản lý của Ban Quản trị, tinh thần hăng say lao động của bà con xã viên. Nhờ đó, hợp tác xã ở Tân Sơn tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, khẳng định vai trò, vị trí trong sự phát triển chung

của địa phương. Tại Đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ III (1975 - 1976) đã nhấn mạnh kết quả của phong trào hợp tác hóa, đồng thời khẳng định vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể ở địa phương: *"Một số Hợp tác xã do sự quan tâm, lãnh đạo chặt chẽ của tổ chức đảng - chính quyền và các đoàn thể quần chúng, nên trong nhiều năm qua vẫn giữ vững và phát huy vai trò Hợp tác xã tiên tiến như các Hợp tác xã Cao Kỳ, Trung Thành, Tân Hoan, Bản Lênh, Hảo Ninh, Quyết Tâm hoặc các xã vùng cao như: Tân Sơn, Tân Cư, Bình Môn, Nguyên Phúc, Hợp tác xã rau màu Đội Kỳ"*¹.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, Hợp tác xã Tân Sơn vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong khâu quản lý, phân công lao động và việc ăn chia phân phối sản phẩm. Thực hiện Nghị quyết số 61-CP, ngày 05/4/1976 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đồng thời để giải quyết những tồn tại và thúc đẩy phong trào hợp tác hóa ở địa phương phát triển, được sự định hướng của Huyện ủy, xã Tân Sơn chỉ đạo công tác củng cố và phát triển hợp tác xã. Trong quản lý, hợp tác xã cần thực hiện tốt

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 23-BC/HU, ngày 30/7/1975, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông tại Đại hội đại biểu toàn huyện lần thứ III (1975 - 1976).

3 khâu: quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài vụ. Đồng thời, Ban Quản trị hợp tác xã tiến hành phân công lao động, vạch rõ hướng sản xuất cụ thể cho từng đội sản xuất. Đối với đội Khuổi Đeng lấy sản xuất lâm nghiệp làm chính theo chỉ tiêu, kế hoạch của hợp tác xã giao, đồng thời có kế hoạch sản xuất ngô, khoai, sắn, đỗ tương trên diện tích đất theo quy hoạch trồng rừng để phục vụ đời sống các gia đình xã viên, cung cấp nguồn thức ăn cho chăn nuôi và tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã. Đội Nặm Dắt có biện pháp quản lý và sử dụng hết số ruộng sắn có và quản lý ruộng ở Nà Nộc để sản xuất lúa, tiến hành áp dụng các biện pháp kỹ thuật, tăng năng suất cây trồng, kết hợp trồng rừng. Đội Bản Lù quản lý tốt số ruộng sắn có và áp dụng các biện pháp thâm canh trong sản xuất; chú ý chăn nuôi đàn trâu tập thể phục vụ sức kéo cho đội, hợp tác xã và bán cho Nhà nước và kết hợp trồng rừng. Các đội chuyên làm việc theo chế độ khoán việc chịu sự điều hành của Ban Quản trị hợp tác xã.

Việc ăn chia, phân phối trong hợp tác xã cần dựa theo phương hướng cơ bản là trên cơ sở thống nhất trong hợp tác xã dưới sự chỉ đạo của Ban Quản trị; về từng khâu và đội có tính toán riêng, cụ thể, rõ ràng theo hướng dẫn của Ban Quản trị hợp tác xã hằng vụ, hằng năm. Cán bộ đội sản xuất phải phân rõ 2 loại công (công điểm nông nghiệp và

công điểm làm nghề rừng) của xã viên và các loại công điểm khác báo cáo kịp thời lên kế toán trưởng và trưởng ban kiểm tra để tính toán phù hợp, đảm bảo tính công bằng trong ăn chia sản phẩm. Nhờ đó, trong những năm 1976 - 1980, hợp tác xã ở Tân Sơn tiếp tục được củng cố vững chắc, góp phần ổn định sản xuất nông, lâm nghiệp ở địa phương.

Để thúc đẩy sản xuất, đảm bảo nguồn lương thực cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, tạo điều kiện để phát triển nghề rừng, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp, Chi ủy chú trọng chỉ đạo công tác sản xuất nông nghiệp. Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/BT ngày 19/5/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa, thu mua lương thực thực phẩm, nông sản năm 1977, ngày 13/6/1977 Ban Thường vụ Huyện ủy Bạch Thông ra Chỉ thị Số 07-CT/BT, "Về quyết tâm chỉ đạo hoàn thành tốt chiến dịch sản xuất vụ mùa thắng lớn, thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977". Nội dung Chỉ thị nêu rõ: Chiến dịch này có ý nghĩa chiến lược quan trọng và cấp bách. Bởi lẽ, hiện nay và những năm tới lương thực thực phẩm vẫn là một vấn đề khó khăn lớn của cả nước và của tỉnh, của huyện, không giải quyết được vững chắc vấn đề lương thực thì không thể thực hiện được công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đời sống nhân dân cũng

không được cải thiện. Hoàn thành tốt chiến dịch sản xuất vụ mùa thắng lớn, thu mua lương thực thực phẩm nông sản năm 1977 sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, tạo cơ sở để huyện trở thành huyện nông - lâm - công nghiệp sau năm 1980.

Với tầm quan trọng và tính chất cấp bách của chiến dịch vụ mùa thắng lớn. Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ thị các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, ban, phòng từ huyện đến xã, Hợp tác xã tập trung cao độ mọi khả năng và lực lượng để thực hiện chiến dịch này, với các mục tiêu: *Thứ nhất*, phấn đấu giành được vụ mùa năm 1977 thắng lớn, toàn diện vượt bậc, bảo đảm cấy vượt diện tích 2.400 ha với năng suất bình quân 28 tạ/ha trở lên; cấy hết diện tích, không được bỏ hoang hoá diện tích ruộng kể cả những đám ruộng ở trong khe, lạch, ở ven sông, suối và phải có đủ số lượng và chất lượng, phân bón bình quân trên 8 tấn/ha, tuyệt đối không cấy chay. *Thứ hai*, hoàn thành nhanh gọn nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, vụ hạ này nhập kho xong trong tháng 8/1977, vụ mùa nhập kho xong trong tháng 01/1978, không kéo dài thời gian nhập kho từ tháng này sang tháng khác, từ vụ này sang vụ khác. Muốn hoàn thành được như vậy, các Ban Quản trị Hợp tác xã, Phòng Lương thực cần tiến hành thăm đồng, đánh giá năng suất

lúa gặt thống kê điển hình để tính năng suất, lên phương án tạm chia và dành thóc nghĩa vụ cho Nhà nước, không phân thóc nghĩa vụ cho xã viên đến gia đình, tranh thủ ngày nắng phơi khô, quạt sạch, tổ chức mọi phương tiện vận chuyển thóc nhập kho. Ngoài thóc nghĩa vụ cần vận động nhân dân hết sức tiết kiệm lương thực để bán thêm thóc nghĩa vụ theo giá cao cho Nhà nước, để Nhà nước có lương thực điều hoà chung trong cả nước. *Thứ ba*, đối với các chỉ tiêu thu mua thực phẩm nông sản xuất khẩu, phải cố gắng đạt mức cao nhất. Riêng thu mua lợn, trâu hơi hết quý III năm 1977 phải đạt 80% kế hoạch cả năm. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành trong khối thương nghiệp cần tích cực chỉ đạo hoàn thành ký kết hợp đồng hai chiều giữa Nhà nước và tập thể, giữa tập thể với nhân dân, thực hiện công bằng hợp lý về trách nhiệm, hỗ trợ thúc đẩy nhau phát triển. Ký hợp đồng đến đâu thì nắm khả năng và vận động thu mua đến đấy, thu mua dứt điểm từng xã, từng cụm và kết thúc chiến dịch thu mua trong tháng 11/1977. *Thứ tư*, hoàn thành xây dựng gia đình văn hoá mới và nếp sống mới, nhằm tiếp tục xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân viên và nhân dân lao động toàn huyện ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, tiết kiệm, thực hiện thắng lợi chiến dịch này. Tiếp tục xóa bỏ những tập quán lạc hậu do chế độ phong kiến để lại, chống những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, tư

tướng tư sản, chống thâm nhập những sách báo, ca nhạc, văn hoá phản động... của địch vào trong địa phương ta.

Được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Chi ủy xã Tân Sơn tích cực tổ chức cho nhân dân thực hiện các biện pháp thâm canh tăng năng suất cây trồng; tận dụng quỹ đất để mở rộng diện tích sản xuất. Hợp tác xã khẩn trương đẩy mạnh tốc độ chiến dịch làm mùa nhằm bảo đảm cấy hết diện tích và cấy kịp thời vụ. Phong trào thi đua làm mùa thu hút đông đảo cán bộ và nhân dân Tân Sơn tham gia từ khâu làm thủy lợi, phân bón đến công tác thu hoạch mùa vụ. Kết quả, đến tháng 8/1979, toàn huyện có 9 đơn vị cấy trước tết lập thu trong đó có xã Tân Sơn. Bên cạnh đó, nhân dân địa phương ra sức mở rộng trồng các loại cây hoa màu để tăng sản lượng lương thực quy ra thóc.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 01/3/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *"Về phát động chiến dịch trồng sắn"*, căn cứ vào điều kiện tự nhiên địa phương thích hợp với loại cây trồng này, xã Tân Sơn chỉ đạo nhân dân tận dụng mọi diện tích để trồng sắn. Đồng thời, thực hiện chủ trương của Huyện ủy năm 1979 về chế biến sắn tập thể của hợp tác xã, Ban Quản trị hợp tác xã giao sắn tươi cho các hộ xã viên chế biến thành sắn lát ngoài giờ lao động tập thể để bán sắn khô cho Nhà nước. Mặc dù trong những năm (1976 - 1980), điều kiện thời tiết thất thường,

rét đậm kéo dài, hạn hán, sương muối ảnh hưởng đến sản xuất, song được sự chỉ đạo của Chi ủy, Ủy ban Nhân dân xã Tân Sơn, sự nỗ lực của nhân dân trong toàn xã nên sản xuất nông nghiệp ở Tân Sơn dần được ổn định.

Trong lâm nghiệp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bạch Thông khóa IV đã đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất lâm nghiệp với 3 khâu chủ yếu là khai thác, bảo vệ và trồng rừng, nhằm chuyển đổi dần một bộ phận lao động nông nghiệp sang lâm nghiệp. Mục tiêu đến năm 1980, lâm nghiệp trở thành ngành kinh tế chính.

Đối với Tân Sơn là xã vùng cao của huyện có thể mạnh về rừng, lâm nghiệp có vị trí quan trọng trong cơ cấu kinh tế và đời sống của người dân địa phương, trên cơ sở những kết quả đạt được trong phát triển nghề rừng vào những năm 1970 - 1975, Chi bộ xã Tân Sơn càng thêm tin tưởng vào hướng đi đúng đắn trong lãnh đạo kinh tế địa phương theo hướng phát triển thế mạnh lâm nghiệp. Thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Chi ủy tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, coi lâm nghiệp là nghề chính, song cần kết hợp tận dụng mọi quỹ đất để đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm cho nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy lâm nghiệp phát triển. Xã tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của công tác khai thác kết hợp trồng và bảo vệ rừng, làm

chuyển biến dần phương thức làm ăn kiểu cũ - phát rừng làm nương rẫy; phát huy ý thức trách nhiệm và tinh thần lao động của người dân. Các xã viên hợp tác xã bên cạnh khai thác lâm sản, đã tích cực phát dọn đất để trồng rừng, tu bổ rừng. Năm 1979, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Tân Sơn đã huy động nhân dân đóng góp nhiều ngày công, hoàn thành con đường từ Khuổi Deng đi Bản Lù dài 3 km, giúp cho việc vận chuyển hàng hóa được thuận lợi, góp phần thúc đẩy sự phát triển lâm nghiệp ở địa phương. Năm 1979, Tân Sơn cùng với các hợp tác xã Tân Cư, Vi Hương, Nà Thoi, Nguyên Phúc được huyện biểu dương là một trong những điển hình kinh doanh nghề rừng tốt¹. Tính chung toàn huyện Bạch Thông, năm 1979 sản xuất lâm nghiệp đạt và vượt kế hoạch toàn diện cả khâu trồng rừng, khai thác lâm sản, hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước về sản xuất lâm nghiệp, kết quả đó có sự đóng góp không nhỏ của xã Tân Sơn. Tuy nhiên, nạn phá rừng vẫn diễn ra ở một số nơi trên địa bàn xã, trước tình hình đó, Chi ủy, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức đoàn thể tiến hành vận động, tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào phát rẫy làm nương theo đúng vùng được quy hoạch; thực hiện nghiêm túc công tác phòng

¹ Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 06-NQ/BT, ngày 21/01/1980, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Huyện ủy Bạch Thông kỳ 7 khóa IV về nhiệm vụ cấp bách trước mắt.

chống cháy rừng. Từ đó, tình trạng phá rừng ở Tân Sơn có chiều hướng giảm hơn so với các giai đoạn trước.

Song song với phát triển kinh tế, Chi bộ xã Tân Sơn chú trọng chỉ đạo phát triển văn hóa - xã hội. Cơ sở vật chất các trường học được củng cố và nâng cấp. Năm 1977, trên cơ sở sự hỗ trợ của huyện, sự góp sức của toàn thể nhân dân địa phương, Nhà trẻ Khuổi Đeng được xây dựng, góp phần phục vụ nhu cầu trông giữ trẻ để xã viên yên tâm sản xuất. Chi bộ thường xuyên tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên được tham gia lớp học bồi dưỡng về nghiệp vụ do huyện tổ chức, chất lượng đội ngũ ngày càng nâng cao. Nhờ làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dạy các cháu, năm 1976, Nhà trẻ Khuổi Đeng xã Tân Sơn được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba¹. Kết quả đó tạo ra niềm vinh dự lớn lao đối với một xã vùng sâu vùng xa còn gặp nhiều khó khăn như Tân Sơn, phản ánh sự quan tâm sát sao của Chi bộ, chính quyền xã và sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên ở địa phương. Nhà trẻ Khuổi Đeng đã trở thành hình mẫu điển hình tiên tiến, tạo động lực để các hợp tác xã trong toàn huyện thực hiện phong trào “thi đua học tập Nhà trẻ Diễn Minh - Diễn Châu (Nghệ Tĩnh), Nhà trẻ Khuổi Đeng xã Tân Sơn”. Nhờ đó, đến năm 1979, toàn huyện Bạch Thông đã có

¹ Ban Chấp hành huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 19-BC/BT, ngày 25/10/1977, Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông trước Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn huyện khóa IV.

19 xã và các cơ quan xí nghiệp, nông lâm trường, trường học đều có nhà nuôi dạy trẻ, phát triển gấp 3 lần so với năm 1976¹. Bên cạnh những thành tích đạt được trong giáo dục mầm non, nhìn chung trong giai đoạn (1975 - 1980), tình hình giáo dục ở địa phương vẫn gặp một số khó khăn về số lượng đội ngũ giáo viên, thiếu thốn về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.

Về văn hóa, tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW (01/1975) của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội”*, Chỉ thị số 61-CT/TU (1976) của Tỉnh ủy Bắc Thái, về phát động cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, Chi ủy chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể của quần chúng đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn nhân dân các dân tộc ở địa phương cùng đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới. Các nội dung thực hành tiết kiệm, tránh ăn uống lãng phí trong lễ tết, cưới xin, ma chay; kết hợp phát huy những giá trị văn hóa truyền thống và đấu tranh loại bỏ các yếu tố không còn phù hợp tiếp tục được phát động thực hiện trong cộng đồng các thôn bản ở địa phương. Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng được phát huy, đặc biệt chú trọng kế thừa vốn văn

¹ Huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 04-BC/BT, ngày 01/4/1980, Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bạch Thông trước Đại hội đại biểu Đảng bộ toàn Huyện khóa V.

hóa, văn nghệ dân gian nhằm động viên quần chúng nhân dân hăng say lao động, xây dựng kinh tế. Năm 1977, huyện Bạch Thông tiến hành thí điểm xây dựng gia đình văn hóa mới ở xã Huyền Tung, sau đó Huyện ủy chủ trương mở rộng thực hiện trong toàn huyện. Tân Sơn cùng với Huyền Tung, Mỹ Thanh và thị trấn Bắc Kạn là 4 đơn vị đầu tiên của huyện Bạch Thông đăng kí xây dựng gia đình văn hóa mới¹. Chi bộ xã chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể của quần chúng lồng ghép nội dung về xây dựng gia đình văn hóa trong những buổi họp ở xã, ở xóm với vấn đề chính là nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, ra sức thi đua phát triển kinh tế, ổn định đời sống, thực hiện tốt sinh đẻ có kế hoạch, hạn chế dần tình trạng rượu chè, cờ bạc, đem lại hạnh phúc gia đình, ổn định xã hội. Nhờ đó, các gia đình đều có ý thức hơn trong việc phấn đấu xây dựng gia đình văn hóa.

Trong lúc nhân dân ta đang tập trung xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, các thế lực thù địch cấu kết với bọn phản động trong nước ra sức chống phá cách mạng Việt Nam. Ở biên giới Tây Nam, bọn Pôn-pốt Iêng-Xary liên tiếp gây chiến tranh; ở biên giới phía bắc, chủ nghĩa bá quyền - bành trướng trong giới cầm quyền

¹ Ban Chấp hành huyện ủy Bạch Thông, Báo cáo số 19-BC/BT, ngày 01/10/1979, Báo cáo công tác quý III năm 1979 của Huyện ủy Bạch Thông.

Trung Quốc có những hành động khiêu khích, xâm lấn và cô lập Việt Nam. Trong bối cảnh biên giới tây nam và biên giới phía bắc nước ta có nhiều diễn biến phức tạp, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, ngày 11/01/1979, Huyện ủy Bạch Thông ban hành Chỉ thị số 02-CT/BT về *"tăng cường đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, giữ vững trật tự trị an xã hội trong tình hình mới"*. Quán triệt tinh thần của Chỉ thị, Chi ủy chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục ý thức nâng cao cảnh giác trong cán bộ, quần chúng nhân dân, quản lý chặt chẽ hộ khẩu, kiểm soát người lạ mặt xuất hiện trên địa bàn xã; tiếp tục củng cố dân quân du kích, tự vệ mà trước hết phải củng cố Ban Chỉ huy Xã đội.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía bắc. Trước tình hình đó, Huyện ủy ra Chỉ thị số 10-CT/BT, ngày 16/5/1979 *"về việc phát động chiến dịch vụ mùa quyết thắng và khai thác lâm sản năm 1979 nhằm đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng kinh tế, kết hợp củng cố quốc phòng, sẵn sàng đánh thắng quân Trung Quốc xâm lược"*. Trên tinh thần của Chỉ thị, Chi bộ xã Tân Sơn ra sức động viên nhân dân sản xuất, củng cố lực lượng an ninh địa phương nhằm huy động sức người, sức của, góp phần cùng cả nước đập tan cuộc chiến tranh xâm lược ở biên giới phía bắc nước ta.

Quân và dân Tân Sơn đã cùng với quân, dân huyện Bạch Thông tham gia đào 50 km giao thông hầm hào, sẵn sàng chiến đấu khi có chiến sự xảy ra. Thanh niên địa phương hăng hái tòng quân để tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc. Nhân dân địa phương tích cực thực hiện phong trào quyên góp chăn, màn, các vật dụng cần thiết khác để gửi cho đồng bào, chiến sĩ biên giới.

Sau ngày 17/02/1979, Bạch Thông đã trở thành hậu cứ của tỉnh Cao Bằng, nhân dân tỉnh Cao Bằng sơ tán đến huyện trên 14.000 người. Trước diễn biến đó, Huyện ủy Bạch Thông lãnh đạo các địa phương làm tốt công tác chuẩn bị đón tiếp đồng bào đến sơ tán. Với tinh thần "tương thân tương ái", sẵn sàng giúp đỡ, sẻ chia về mọi mặt để đồng bào tản cư ổn định cuộc sống, nhân dân Tân Sơn cùng với một số địa phương trong huyện đã ủng hộ hàng vạn cây nứa, vầu, tre, để đồng bào tản cư làm nhà ở.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, sẵn sàng đối phó với những diễn biến phức tạp trong tình hình mới, cần thiết phải xây dựng Đảng vững mạnh và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, trong những năm 1975 - 1980, Chi bộ xã Tân Sơn luôn chú trọng lãnh đạo công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Thực hiện Chỉ thị số 72-CT/TW (1979) của Ban Bí thư về "*kiểm điểm tư cách đảng viên theo nội dung tự phê ra quần chúng*" và Thông

tri số 91-TT/TW hướng dẫn việc tiến hành đợt tự phê bình và phê bình, Chi ủy chỉ đạo tiến hành cuộc vận động chỉnh đốn Đảng sâu rộng tới quần chúng nhân dân. Sau đợt chỉnh đốn, cán bộ đảng viên có chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và tư tưởng.

Công tác phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Theo Quyết định phân loại (số 63/QĐ-UB, ngày 24/01/1976) của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Tân Sơn cùng các xã Mai Lạp, Thanh Mai, Hòa Mục, Yên Hân, Yên Cư, Thanh Vận, Như Cố, Bình Văn, Quảng Chu, Nông Hạ thuộc xã loại 1. Việc bình xét, phân loại, phát thẻ đảng viên đã có tác dụng giáo dục đảng viên hiểu rõ vinh dự và trách nhiệm, nêu cao tinh thần phấn đấu rèn luyện phẩm chất chính trị, tư tưởng của đảng viên. Tuy nhiên, do tác động bởi nguyên nhân chủ quan, khách quan nên công tác phát triển đảng viên còn hạn chế, trong giai đoạn (1975 - 1980) Chi bộ xã Tân Sơn không phát triển được thêm đảng viên mới.

Năm 1979, Chi bộ xã Tân Sơn lãnh đạo nhân dân chuẩn bị và tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp xã và cấp huyện. Được sự chỉ đạo của Chi ủy chính quyền xã phối hợp với các các đoàn thể ở địa phương tiến hành tổ chức cho cử tri trong toàn xã học tập thể lệ bầu cử; tiến hành niêm yết cử tri, ứng cử viên các cấp, phân công trang trí khu vực bỏ phiếu. Xã phối hợp với nhà trường tổ chức cho học sinh cổ

động tạo nên không khí sôi nổi để cuộc bầu cử trở thành ngày hội của toàn dân. Ngày 29/4/1979, đại đa số cử tri trong toàn xã tham gia bầu cử. Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân xã được kiện toàn. Theo đó, tại phiên họp lần thứ nhất của Hội đồng Nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì (1979 - 1981), đồng chí Triệu Phúc Xuân (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã nhiệm kì 1977 - 1979) tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch.

Để huy động sức mạnh của quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương giai đoạn (1975 - 1980), dưới sự chỉ đạo của Chi ủy xã Tân Sơn, các tổ chức quần chúng đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Đoàn Thanh niên xã đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền, giáo dục lực lượng tuổi trẻ đi đầu trong các phong trào *"tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước"*, phong trào *"Ba xung kích"*, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Hội Phụ nữ động viên hội viên phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, hăng hái tham gia *"Phong trào phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*, phong trào *"Học tập và làm theo tấm gương liệt sĩ Nguyễn Thị Hồng Chiên"*.

Với quyết tâm khắc phục khó khăn, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xã Tân Sơn đã đạt được một số thành tựu nhất định trong phong trào thi đua thực hiện Kế

hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980). Những kết quả đạt được của đồng bào các dân tộc ở Tân Sơn đã góp phần cùng cả nước giành thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân (1981 - 1985)

Từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V được tổ chức. Xuất phát từ tình hình thực tiễn trong nước và quốc tế, Nghị quyết Đại hội đã nêu rõ nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới: "Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Trong đó, mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là tiếp tục tập trung cao độ phát triển nông nghiệp, ra sức phát triển lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng; đồng thời xây dựng có trọng điểm một số ngành công nghiệp nặng và cơ sở vật chất hạ tầng nhằm giải quyết một cách cơ bản và vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống của nhân dân, đáp ứng yêu cầu tăng cường quốc phòng, tăng nhanh xuất khẩu, tăng cường một bước cơ sở vật chất - kĩ thuật.

Từ ngày 28/12 đến ngày 31/12/1982, Huyện ủy Bạch Thông tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ khóa VI (vòng 2).

Đại hội xác định mục tiêu chung và phấn đấu đưa cơ cấu kinh tế lâm - nông - công nghiệp phát triển, tự cân đối được lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng trên địa bàn toàn huyện, từng bước có tích lũy, để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương.

Đối với Tân Sơn, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy Bạch Thông, xã Tân Sơn tiến hành Đại hội Chi bộ nhiệm kì (1981 - 1983) và nhiệm kì (1983 - 1986) vào các năm 1981, 1983. Các kì Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kì trước, xây dựng phương hướng, công tác nhiệm kì mới và bầu Ban Chi ủy mới. Đồng chí Trần Nho Nguyên tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ trong nhiệm kì (1981 - 1983) và nhiệm kì (1983 - 1986).

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), đồng bào cả nước nói chung và nhân dân Tân Sơn nói riêng gặp một số khó khăn về kinh tế - xã hội. Kinh tế kém phát triển, lạm phát, các lực lượng đế quốc, phản động tiếp tục chống phá bằng nhiều hình thức khác nhau. Trong bối cảnh chung đó, đời sống nhân dân Tân Sơn rơi vào cảnh thiếu thốn về nhiều mặt, nhất là vấn đề lương thực. Trong thời gian này Nhà nước ngừng cung cấp gạo cho các đồng bào định canh, định cư, các hợp tác xã chuyên sản xuất nghề

rừng. Sự thay đổi trong chính sách của Nhà nước, tác động đến đời sống nhân dân Tân Sơn, vốn là địa phương ít ruộng, lấy phát triển nghề rừng làm chính. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ xã, đồng bào các dân tộc ở Tân Sơn đoàn kết một lòng, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn (1981 - 1985).

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW *"về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp"*. Chỉ thị số 100-CT/TW được coi là bước đột phá đầu tiên vào mô hình tập thể hóa nông nghiệp, quan hệ giữa hợp tác xã với các gia đình xã viên có sự biến đổi. Thay thế cho lao động tập thể theo tổ nhóm, đội sản xuất là lao động của các gia đình xã viên đảm nhận một số khâu canh tác nhất định, theo quy định của Chỉ thị số 100-CT/TW: hợp tác xã chịu trách nhiệm điều hành 5 khâu làm đất, nước, phân bón, giống và phòng trừ sâu bệnh; các hộ xã viên đảm nhận 3 khâu gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Xã viên hợp tác xã đảm nhận các khâu canh tác trên một diện tích nhất định với định mức về giống, phân bón, công lao động và sản lượng tương ứng. Theo cơ chế Khoán 100, lợi ích của người lao động không phụ thuộc hoàn toàn vào công điểm

như trước mà còn phụ thuộc vào kết quả cuối cùng của quá trình sản xuất, với phần sản phẩm vượt khoán. Chỉ thị số 100-CT/TW đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành được một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động với kết quả cuối cùng, làm cho người nông dân quan tâm hơn đến sản xuất.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi ủy phối hợp với chính quyền, các tổ chức quần chúng tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu rõ sự cần thiết và ý nghĩa của công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm, người lao động. Từ vụ đông xuân năm 1981 - 1982, xã Tân Sơn mới bắt đầu triển khai công tác Khoán 100. Các hộ dân phấn khởi, mạnh dạn mở rộng diện tích sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây trồng. Ngoài lúa, ngô, khoai, sắn, trong những năm 1981 - 1985, đồng bào Tân Sơn đẩy mạnh sản xuất đồ tương, nhất là sau khi Tân Sơn cùng với Cao Sơn (hai xã vùng cao của huyện Bạch Thông) được phép nộp thuế nông nghiệp bằng tiền và làm nghĩa vụ thực phẩm bằng đồ tương.

Về chăn nuôi, được sự chỉ đạo của Chi ủy, hợp tác xã tiến hành giao trâu cho các gia đình xã viên trông nom, chăm sóc. Trong đó, để nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi, xã chỉ đạo chú trọng công tác chăm sóc đàn nghé và trâu cái

sau sinh. Nhờ đó, số lượng và chất lượng đàn trâu có chiều hướng tăng. Chăn nuôi lợn, gà, vịt tiếp tục được duy trì ở phạm vi các hộ gia đình và tập thể. Về cơ bản, hoạt động chăn nuôi trong 5 năm (1981 - 1985) góp phần tích cực trong việc giải quyết nhu cầu thực phẩm cho nhân dân địa phương và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Chủ trương của Huyện ủy luôn xác định phát triển lâm nghiệp nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương thuộc khu vực miền núi. Đặc biệt, từ đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III xác định phương hướng lâu dài của huyện là phát triển kinh tế “lâm, nông, công nghiệp”, và tại đại hội Đảng bộ huyện khóa V, khóa VI, Huyện ủy tiếp tục chủ trương công tác trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp. Trên tinh thần chủ trương của Huyện ủy, thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) ở địa phương, Chi bộ xã Tân Sơn tiếp tục chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh trồng rừng và khai thác lâm sản một cách hợp lý. Tính chung toàn huyện Bạch Thông trong 3 năm (1980 - 1983), trồng được 727 ha rừng, kết quả đó có sự đóng góp của Hợp tác xã Tân Sơn. Bên cạnh các cây trồng như trúc, mỡ, sao trong giai đoạn (1981 - 1985), Chi ủy chỉ đạo nhân dân trồng thêm một số loại gỗ quý khác.

Năm 1983, thực hiện Nghị quyết số 16 của Thường vụ Tỉnh ủy, công tác giao khoán đất rừng cho tập thể và hộ gia

đình quản lý kinh doanh được tiến hành, nhất là sau khi có Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 29/01/1985 của Ban Bí thư về giao đất, giao rừng đến hộ nông dân, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất nông thôn miền núi, công tác này được đẩy mạnh thực hiện ở Tân Sơn. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi ủy xã Tân Sơn chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập thấm nhuần chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; tổng kết những kinh nghiệm phát triển kinh tế rừng để tiến tới thực hiện ở địa phương.

Được sự giúp đỡ của Phòng Nông nghiệp huyện Bạch Thông, hợp tác xã đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn cho hộ xã viên kỹ thuật ươm trồng, chăm sóc và khai thác cây rừng, thực hiện kết hợp trồng rừng với công tác đa dạng hóa nguồn động, thực vật trong rừng, bảo vệ nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Người dân Tân Sơn được giao quyền quản lý, khai thác rừng trên cơ sở tuân thủ luật pháp của Nhà nước nên phấn khởi và yên tâm sản xuất. Đội sản xuất lâm nghiệp Khuổi Đeng luôn đạt mức kế hoạch trên giao, góp phần đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho hoạt động của nhà máy chế biến gỗ của tỉnh.

Tuy nhiên, để bổ sung nguồn lương thực còn thiếu thốn, người dân Tân Sơn một mặt đẩy mạnh sản xuất trên các mảnh ruộng sẵn có, mặt khác tiến hành phát rừng làm nương, khai thác các nguồn lâm sản, dẫn đến tình trạng phá

rừng ngày càng tăng. Trước tình hình đó, xã Tân Sơn chỉ đạo tiến hành khoanh vùng tạm thời khu vực làm nương rẫy cho 58 hộ đồng bào Dao ở xóm Khuổi Đeng với diện tích là 12 ha. Để đẩy mạnh hơn nữa công tác bảo vệ rừng, năm 1983, Huyện ủy chỉ đạo củng cố 27 ban lâm nghiệp xã, thành lập 20 tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, khoanh khu vực bảo vệ rừng tự nhiên ở 9 xã là Cao Kỳ, Xuất Hóa, Thanh Vận, Cẩm Giàng, Tân Tiến, Huyền Tung, Hà Vị, Nguyên Phúc và Tân Sơn, với diện tích 2.129 ha. Chi ủy và chính quyền địa phương đã chỉ đạo nhân dân tích cực phối hợp thực hiện.

Nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất trong những năm 1981 - 1985 tiếp tục được Chi ủy quan tâm chỉ đạo. Năm 1980, để đảm bảo cho việc quản lý có hiệu quả hơn, được sự nhất trí của Huyện ủy, Hợp tác xã Tân Sơn tách thành hai hợp tác xã là hợp tác xã Khuổi Đeng và hợp tác xã Bản Lù. Nhìn chung trong 5 năm từ (1981 - 1985), mô hình hợp tác xã ở địa phương tiếp tục được giữ vững và ổn định.

Công tác phân phối lưu thông ở địa phương có một số chuyển biến tích cực. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ xã Tân Sơn, hợp tác xã mua bán tích cực hoạt động, cung cấp nhu cầu thiết yếu phục vụ đời sống cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân và thu mua nông sản thực phẩm trong nhân dân làm nghĩa vụ đối với